



THÀNH KINH BẢO

Nguyệt san



CƠ - QUAN BỒI - LINH HỘI - THÁNH TIN - LÀNH

THÁNH-KINH BÁO

Nguyệt-San

CƠ - QUAN BỒI - LINH
HỘI - THÁNH TIN - LÀNH

TÒA - SOẠN và QUẢN - LÝ
14, Hồng-Bàng — Saigon Q. 5
Hộp thư 329 Saigon

Trong số này :

Đề được tặng trưởng	3
Tham tiền là mục nát	5
Nhiệm-vụ	9
Đóa Hồng Chủ ngắt	12
Sử dụng thì giờ	13
Hoài niệm Ê-li, người của Đức Chúa Trời	16
Những con chồn nhỏ	19
Thế nào là một tín đồ thật	20
Thánh-Kinh Đại-cương	23
Chiến dịch Tin-Lành tại Côn-sơn	25
Chúa dẫn đưa tới tôi	27
Người bạn	30
Đố Kinh-Thánh	33
Tin tức Hội thánh	35

Số 346

THÁNG CHÍN 1967

* Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút
Mục-sư ĐOÀN-VĂN-MIÊNG

* Tổng Thư-ký Tòa-soạn
Mục - sư NGUYỄN-THANH-HẰNG

* Quản - lý
Mục - sư LƯU-VĂN-MÃO

LỆ MUA BÁO :
Một năm 12 số : 150 đồng
Mỗi số : 15 đồng

Đón xem số đặc-biệt :

PHỤ-NỮ



ĐỀ ĐƯỢC

TĂNG TRƯỞNG

« Vậy anh em đã từ bỏ mọi điều độc ác, mọi điều gian-dào, mọi thứ giả-trá, lòng ghen ghét và sự nói hành, thì hãy ham-thích sữa thiêng-liêng của Đạo như trẻ con mới đẻ vậy, hầu cho anh em nhờ đó lớn lên mà được rồi linh-hồn, — nếu anh em đã nếm biết Chúa là ngọt-ngào. »

(1 Phi-e-ơ 2 : 1 - 3)

SAU khi Thánh - Linh quyền-năng đã dùng lời của sự sống làm cho chúng ta được tái-sanh trở nên con trẻ mới đẻ của Đức Chúa Trời, thì chúng ta còn phải cứ tăng-trưởng không ngừng cho đến «bậc thành-nhơn được tâm-thước vóc-giạc trọn-vẹn của Đấng Christ.»

Để được tăng trưởng về sự sống của xác-thể, con trẻ mới đẻ rất ham-thích sữa mẹ, chỉ có sữa mẹ mà thôi. Để được tăng-trưởng sự sống thuộc-linh, con trẻ mới đẻ của Đức Chúa Trời cũng sẽ chỉ ham-thích sữa thuộc-linh của Đạo « là Lời hằng sống và còn lại đời đời. »

Nhiều người ham-thích đọc và học Kinh-thánh, nhưng với nhiều mục-dịch khác nhau. Có thể vì tánh hiếu-kỳ, có nhiều người muốn đọc và học Kinh thánh để tỏ ra mình thông-minh, hoặc sốt-sắng hơn người khác. Những người như thế, học luôn mà chẳng bao giờ thông-hiểu lẽ-thật, vì họ chưa bao giờ đem lẽ-thật mà ứng-dụng cho chính mình. Sự sống thuộc-linh của họ luôn luôn đói-khát, không hề có sự tăng-trưởng. Song chỉ có những kẻ đọc và học Kinh-thánh như con trẻ mới đẻ

ham-thích sữa mẹ, thì luôn luôn sự sống thuộc linh của những kẻ đó được lớn lên một cách mau-chóng và đều-đặn.

Hai hạng người trên đây đọc và học Kinh-thánh bằng hai cách khác nhau. Những người này ghi vào trí, những người kia nhận vào lòng. Đối với những người này, lời của Chúa chỉ có ảnh-hưởng đến trí nhớ của họ; còn đối với những người kia, lời đó có ảnh-hưởng đến tâm-hồn của họ. Đối với những người này, lời của Chúa là một bài học thích-thú cho trí não của họ; còn đối với những người kia, lời đó là một thức ăn bổ-dưỡng cho tâm-hồn của họ.

Trong thời Chúa Jêsus, các thầy tế-lễ và thông-giáo rất giỏi về Kinh-thánh, nhưng họ chỉ dùng sự học-biết của họ vào sự giảng-dạy kẻ khác chứ không dùng nó để nuôi sự sống thuộc-linh của mình. Vì vậy họ chẳng hề nếm biết Chúa là ngọt-ngào.

Tác-giả Thi-thiên đã nói: « Lời Chúa ngọt hòng tôi dường bao ! Thật ngọt hơn mật ong trong miệng tôi » (119 : 103). Tiên-tri Giê-rê-mi cũng nói: « Tôi vừa nghe lời Ngài

thì đã ăn lấy rồi ; lời Ngài là sự vui-mừng hơn-hở của lòng tôi vậy » (15 : 16).

Một con trẻ mới đẻ mà chán-chê sữa mẹ, thì sớm hoặc muộn chắc sẽ chết ; một người mới được tái-sanh mà chán-chê sữa thuộc-linh của Đạo thì cũng sẽ như vậy. Trong Hội-thánh ngày nay có những tín-đồ mà suốt tuần, suốt tháng chưa hề ăn-nuốt lời của Chúa, có chăng là đến nhà thờ một lần để nghe một bài giảng được chừng nào hay chừng ấy. Chúng ta hãy tưởng-tượng vóc-giạc thuộc-linh của những người ấy. Họ có được tâm-thước không? Tín-đồ không tăng-trưởng, thì Hội-thánh làm sao tăng-trưởng được vì nhiều tín-đồ hiệp lại thành Hội-thánh.

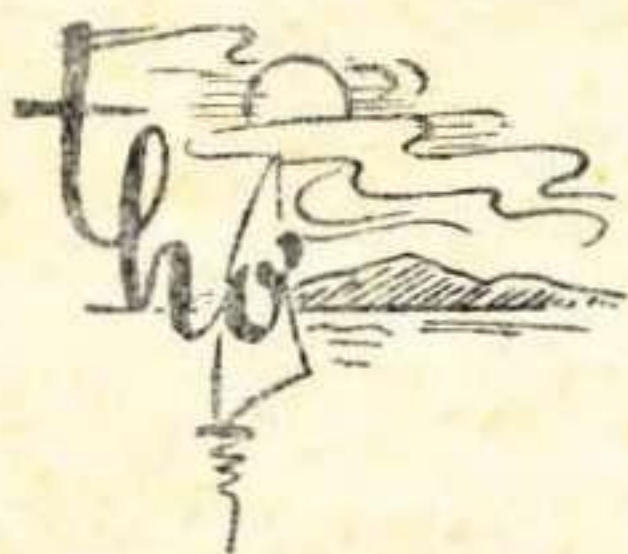
Nhờ sự tăng trưởng thuộc-linh mà tín-đồ được giải-thoát khỏi mọi điều độc-ác, mọi điều gian-đảo, mọi thứ giả-trá, lòng ghen-ghét và sự nói hành mà có một cuộc sống thánh, để làm đền thờ thánh; làm chức tế-lễ thánh, dâng của-lễ thánh cho Đức Chúa Trời. Trái lại, vì sự sống thuộc-linh không tăng-trưởng mà Phao-lô đã quở trách Hội-

thánh Cô-rin-tô : «Thật, bởi trong anh em có sự ghen-ghét và tranh-cạnh, anh em há chẳng phải là tánh xác thịt ăn ở như người thế-gian sao ?» (I Cô 3 : 3). Tác-giả thư Hê-bơ-rơ cũng quở-trách độc-giả của ông chậm hiểu, nên ông khuyên-giục họ : «phải bỏ qua các điều sơ học của Tin-Lành của Đấng Christ mà tiến-lên sự trọn lành» (6 : 1).

Để được tăng-trưởng cách mau-chóng và đều-đặn, không những chúng ta ham-thích sữa thuộc-linh của Đạo, mà cũng phải ham thích thức ăn đặc, thức ăn cứng. Chúa không chỉ dự-bị cho chúng ta sữa mà thôi, song cũng dự-bị cho chúng ta « một tiệc yến đồ béo, một diên rượu ngon, đồ béo có tủy, rượu ngon lọc sạch » (Ê-sai 25 : 6).

Nguyện Chúa cho chúng ta ham-thích lời của Ngài như ham-thích sữa, như ham-thích tiệc yến để sự sống thuộc-linh của chúng ta : « nên bậc thành-nhơn tâm thước vóc-giạc trọn vẹn của Đấng Christ. »

T.K.B.



Mừng trại hè Thanh-niên NTP

TRẠI hội chung nhau học hỏi nhiều,
HÈ về nóng bức với tình yêu.
ĐOÀN chiến thơ ấu nên đào luyện,
THANH thiếu tương lai vững mục tiêu
NIÊN trưởng ngày nay lần trí-sự,
NAM nhi hậu-tiến giữ quy điều,
TRUNG-trình chí nguyện theo đường Chúa,
PHẦN thưởng ân ban với mao-triều,

Mục-sư trí-sự Lê khắc Chấn

THAM TIỀN LÀ MỤC-NÁT



Mục-sư RALPH G. TURNBULL
ĐỖ-TRÍ-ĐỨC dịch

*« Chẳng phải như kẻ làm thuê lấy bổng-lộc vị-kỳ,
Mắt nhìn lại phía sau, và chơn bước đi bất-đắc-dĩ,
Cho sự sợ-hãi hèn-nhất của mình làm công đức;
Nhưng hoan-hỉ vì ánh-sáng chiếu-rọi chung quanh mình,
Và bước đi như kẻ được dẫn đến nơi phục-vụ thích-thú. »*

(Dịch một đoạn thơ Anh-ngữ)

*«... Kẻ chăn thuê chẳng phải là người
chăn, và chiên không phải thuộc về nó;
nếu thấy muông sói đến, thì nó bỏ chiên
chạy trốn; muông-sói cướp lấy chiên và
làm cho tản-lạc. Ấy vì nó là kẻ chăn thuê,
chẳng lo-lắng chi đến chiên. »*

(Giăng 10 : 12-13)

Mục khô trong cây là chứng bệnh gây cho thớ gỗ bị hủy-hoại, và lâm-thời biến nó thành một đồng bụi khô. Chứng bệnh này hay xuất-hiện trong bầu không-khí nóng ẩm và bí. Còn mục ướt là kết-quả do gỗ bị phơi trước thời-tiết biến-đổi dồn-dập. Những gì thật có trong cõi thiên-nhiên, ta lại thấy nhiều lần giữa giới Mục-sư, Truyền-đạo. Nếu không được «**gia vị**» hoặc «**giữ cho khỏi hư**» phần thiêng-liêng, ai cũng mắc hiểm-họa.

Một truyện-tích trong Cựu-ước biệu-minh cho sự-việc trên đây (tham-khảo II Vua, chương 5). Ê-li-sê kể chức Ê-li và dùng Ghê-ha-xi làm tôi-tớ. Có lẽ lắm Ghê-ha-xi sẽ được kể chức Ê-li-sê. Hắn đã được kêu-gọi thi-hành nhiệm-vụ tiên-tri, được huấn-luyện cho nhiệm-vụ ấy, và đã giúp việc thầy mình rồi. Song trong con người hắn có hột giống hư-hoại, và hắn không hề đoạn-tuyệt với cuộc đời quá-khứ. Khi kể-vị Ê-li, Ê-li-sê đã đốt cây và đoạn-tuyệt với công-việc cũ. Song Kinh-thánh chẳng chép như vậy trong trường-hợp Ghê-ha-xi, và tinh-thần thương-mại, mặc-cả còn xuất-hiện suốt thời-kỳ hắn liên-kết với đấng tiên-tri cho tới khi, trong một giờ quyết-định, hắn đã bị lột mặt nạ và xong đời. Ngay cả Tân-ước

cũng ghi-chép ít nhiều tội-lỗi ấy trong Hội-Thánh, và ta rất quen biết những tên như A-na-nia, Sa-phi-ra, Giu-đa.

Người hành chức tiên-tri cũng không khỏi bị cám-dỗ, nên lời Ghê-ha-xi nói đánh mạnh vào trí-óc chúng ta : « *Ta sẽ chạy theo người và lãnh lấy vật chi nơi người* » (câu 20). Tư-lợi là cốt-tích cai-trị đời hă, và như Đức Chúa Trời đã chữa cho Na-a-man sạch bệnh phung mà không đòi trả chi hết cốt đề bày-tỏ ân-diền Ngài, hă phải loại bỏ sự tham-mê tiền bạc ra khỏi linh-hồn hẹp-hòi của mình. Điều-răn thứ mười vẫn còn hiệu-lực : « *người chớ tham nhà kẻ lân-cận người, cũng đừng tham vợ người, hoặc tôi trai tớ gái, bò, lừa, hay là vật chi thuộc về kẻ lân-cận người* » (Xuất. 20 : 17). Cây quyền năng của Đức Chúa Trời, Ê-li-sê cứu-giúp Na-a-man vô điều-kiện; song hành-động của Ghê-ha-xi phá hỏng một cử-chỉ ân-diền và làm giảm vinh-quang của Đức Chúa Trời. Vả, Đức Chúa Trời cương-quyết bảo-vệ vinh-quang Ngài !

Khi Ghê-ha-xi nói : « *Kìa, chủ ta có dung-thứ cho Na-a-man, người Sy-ri, không nhậm lễ-vật mà người đã đem đến* » (câu 20), thì hă đã nghi-ngờ cách-thức Đức Chúa Trời ban phước. Kẻ nào muốn sửa lại phương-pháp do chiến-lược của Đức Chúa Trời ấn-định, thì đã tự tôn lên cao hơn Đấng từ-ái ban ơn. Vì Ghê-ha-xi không lấy địa-vị mình làm hài lòng, và nhắm mục-đích sai-lạc, là muốn tấn-phát ở đời, nên hă mới có thái-độ hiềm-độc này. Hă ít nhận thấy rằng đời người ta chẳng cốt tại có của-cải dư-dật. Khi anh em để lòng suy-nghĩ, thì tự-nhiên không phải như vậy ! Cuộc đời không tùy thuộc tài-sản và lợi-tức. Cuộc đời là một trách-nhiệm, một thời-kỳ tập-sự, trong đó tâm-tánh mới có giá-trị đời đời, và sự

tùy-thuộc Đức Chúa Trời giúp cho khỏi phải tùy-thuộc trần-gian.

Ghê-ha-xi là một kẻ ty-tiện, không có các tư-cách đạo-đức cao-trọng làm cho mình hùng-mạnh. Theo sau hành-động của hă có sự giả-hình và báo-cáo lão, nên chẳng bao lâu, hă bị phán xét và báo-trả. Hă làm bộ, khác với thực trạng của mình và đóng kịch khi quả-quyết cách trôi-chảy với Na-a-man rằng : « *Mọi việc đều bình-an. Chủ tôi sai tôi* » (câu 22). Trong một lúc, địa vị hă dường như vững-vàng vì kiếm được lợi-lộc bất-chánh; song câu hỏi đơn-giản của thầy về phận-sự đã vang lên và hă bị lật mặt nạ (câu 25). Rồi tới lời Ê-li-sê nặng-nề quở-trách và gắt-gao buộc tội tôi-tớ Đức Chúa Trời đã chỉ nghĩ đến phần thưởng hoặc của-cải vật-chất, trái hă với nhiệm-vụ quản-lý và sự hy-sinh. « *Rày há có phải lúc nên nhậm lấy bạc, quần áo, vườn ô-li-ve, vườn nho, chiên và bò, tôi trai và tớ gái sao ?* » (câu 26)



Ghê-ha-xi lui ra và bị bệnh phung. Đó là dấu-hiệu thích-ứng bày-tỏ con người bề trong của hă : hă đã bị nhiễm độc ở nội-tâm. Cốt-tích phục-vụ của hă chẳng phải là bất-vụ lợi. Có tài-sản vật-chất, hoặc sử-dụng tiền-bạc của đời này, chẳng có chi trái lẽ, song tinh-thần trục-lợi sẽ làm chìm đắm cuộc đời cao-đẹp hơn hết. Có một người ghé thăm các sông bạc công-khai ở phía nam nước Pháp nói rằng ông cảm-động sâu-xa vì thấy mặt-mây buồn thiu của đám người đánh bạc.

Hãy xây khởi Ghê-ha-xi và cần-thận xem xét đời mình. Cơ-đốc-nhân vẫn có thể bị ảnh-hưởng của thứ thuốc ngủ này. Ta biết có một số tội-tớ của Đức Chúa Trời không nghiêm-cần trong việc sử-dụng tiền-bạc, tài-sản. Đời sống Cơ-đốc-nhân phải có một định-lý là người của Đức Chúa Trời không được mắc nợ chi hết. Ông chẳng nên mắc nợ tín-hữu chút gì; ông phải sống theo mức trợ-cấp cho mình, dù ít chừng nào cũng vậy. Trong chức-vụ, ta chớ để cho ai nghi-ngờ, song phải hoàn-toàn đáng tin-cậy khi sử-dụng tiền-bạc. Tiền-bạc tự nó không phải tội-ác. Tuy-nhiên, tham-tiền là một chứng-bệnh chết người. Một số Mục-sư, Truyền-đạo nổi tiếng vì lãnh nhiều trợ-cấp, chớ chẳng phải vì chức-vụ họ thánh-khiết và là nguồn phước; lời tố-cáo ấy có phải là vô căn cứ chẳng? Lẽ tự-nhiên, Hội-thánh phải cung-cấp các phí-khoản, song chẳng ai nên đòi tiền công vì rao giảng Tin-lành. Có khi phí-khoản được cung-cấp rộng-rãi; có khi chỉ cung-hiến ít thôi, làm cho chi-hội đã mời Mục-sư, Truyền-đạo phải hồ-thẹn và làm cho Mục-sư, Truyền-đạo phải lúng-túng về tiền bạc. Nhưng người của Đức Chúa Trời phải học-tập phục-vụ mà không nghĩ đến đòi-hỏi điều-kiện lương-bổng. Cũng nhận thấy tệ-trạng trong những chi-hội căn-cứ vào mức trợ-cấp có thể cung-hiến mà đánh giá vị Mục-sư họ muốn mời. Người thuộc hạng này, kẻ thuộc hạng kia. Đây, ta có

thể thấy trợ-cấp không đồng-đều; còn kia, thì dường như đáng phải thực-tế tỏ thêm tình huynh-đệ trong Chúa về phương diện ấy (II Cô-rinh-tô 11 : 5-12).

Có lời khôn-ngon khuyên các thanh-niên sắp dâng mình cho công-việc Đức Chúa Trời rằng họ chẳng nên « **đi săn** » lương-bổng. Chúng ta không được tự-do mặc-cả hoặc thương-lượng theo cách nhà kinh-doanh mà giá-trị được chiết-tính bằng Mỹ-kim hoặc Anh-kim. Chẳng nên đánh giá một vị Mục-sư, Truyền-đạo nào trên căn-bản tiền-bạc, nhưng trên « **số vốn** » đạo-đức và thiêng-liêng sẽ sanh lợi, tức là nhiều tâm-tính cao-đẹp và nhiều linh-hồn cho Nước Đức Chúa Trời. Khi Ngài biến-đổi chức-vụ quản-lý và sự phục-vụ của chúng ta ra « **tiền bạc** » của Thiên-đàng, thì ai đủ tư-cách phán-đoán nếu dựa vào các tiêu-chuẩn đời này? Trong chỗ phục-vụ Đấng Christ, ta mới thấy phạm-vi phong-phú hơn hết dành cho cả tầm-mức khả-năng của con người. Không thể dựa vào sự đền-bù bằng tài-chánh mà xác-định chúng ta tận-tụy với thiên-chức này chừng nào. Tinh-thần tham tiền đã bị đóng đinh vào thập-tự-giá rồi.

Chẳng phải chỉ có Ghê-ha-xi cảnh cáo chúng ta. Mỗi vị Mục-sư, Truyền-đạo đều biết tấn thảm-kịch của Giu-đa. Chúa chúng ta đã lựa-chọn hắn để ở cùng Ngài, song dầu với những tánh-cách cao-đẹp hơn, tâm

AN-NGHỈ NƠI NƯỚC CHÚA

Mục-sư Nguyễn văn Phú, hầu việc Chúa tại Chi-hội Hoà-mỹ, Đà-nẵng, đã an-nghỉ trong nước Chúa ngày 2-8-1967.

Bà Mục-sư Đặng văn Diệp, hầu việc Chúa tại chi-hội Phú-vinh, Vĩnh-bình, đã an-nghỉ trong nước Chúa ngày 3-9-1967.

Thay mặt toàn-thể Mục-sư, Truyền-đạo và tín-hữu trong Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam, chân-thành phân-ưu cùng các tang-quyến.

MS Hội-trưởng Đoàn văn Miêng
MS Chủ-nhiệm Nguyễn xuân Vọng
MS Chủ-nhiệm Phan văn Tranh

trí hần cũng vẫn giống như sở đúc tiền. Hần có một quan-niệm duy-vật về Nước Chúa và trong lòng hần tham tiền. Tư-dục xấu-xa đó làm hư-hoại các khả-năng của hần, và xui-giục hần ăn cắp tiền trong bao. Giu-đa giữ lại cho mình phần tiền đáng phải đem cho người nghèo. Từ giờ-phút đó, hần là một người hư-mất.

Ghe-ha-xi tượng-trưng cho bịnh phung xấu-xa do tánh tham tiền gây nên trong bần-tánh một người. Ba-la-am lại là một lời cảnh-cáo khác, chớ có tham tiền, vì tham tiền ví như chấm đen mà Kinh-thánh nêu rõ trong một người có thiên-bẩm về tôn-giáo. Ba-la-am chẳng ưa sự bất-công, nhưng thích tiền lương do làm việc bất-công, và bởi đó, đã làm chính việc bất-công. Về phần A-can cũng vậy. Hần gây cho dân-tộc mình bị thất-bại và hồ-nhục vì đã chiều theo chước cám-dỗ xảo-quyệt này. Đương thời tậ-đoan ấy thanh-hành trong nước Y-sơ-ra-ên, đấng tiên-tri Sa-mu-ên đã tự bào-chữa để chẳng ai hoài-nghi ông (I Sa. 12 : 1-6).

Nên ghi - nhận rằng chúng ta chẳng

thăng chước cám-dỗ này bằng cách cầu-xin Chúa cho mình nghèo-khó, như một vài phải khổ-tu đã cầu xin. Song khản-nguyên như thế này thì tốt hơn :

“ Xin chớ cho tôi nghèo-khó hoặc giàu-có.

Nhưng cho tôi tấm lòng chẳng lấy nghèo, giàu làm bận-bịu ”.

Đức Chúa Trời có thể cho chúng ta quản-lý tài-sản. Khi ấy, phải làm chi? Chúng ta được cứu khỏi giờ hiểm-nghèo, bằng cách làm việc từ-thiện tích-cực và có hệ-thống, chớ chẳng phải vì khoe-khoang bố thí, kéo ta lại sa vào cùng một tội, là ham-muốn được loài người khen-ngợi. Quả thật, làm vậy ắt ta được phần-thưởng của mình rồi. Dù vậy ta vẫn có thể rộng-rãi với tinh-thần từ-thiện không có chút chi bủn-xỉn. Con đường cám-dỗ là ở chỗ ham địa-vị, muốn thêm lương-bổng cao hơn, ưa thích cuộc đời dễ-dàng, phóng-túng hơn, và từ-bỏ đức-tin nơi sự săn-sóc của Đức Chúa Trời, tùy theo thiên-hựu.

ĐỒ-ĐỨC-TRÍ dịch

Hai người hiệp ý nhau

Khi những con cái yêu dấu của Đức Chúa Trời làm việc với nhau và cùng cầu nguyện cho sự cứu rỗi của những kẻ hư mất thì sẽ thấy biết bao việc lạ lùng xảy ra.

Một sáng chủ nhật kia, một mục sư trẻ tuổi đọc đến khúc Kinh thánh chép : « Nếu hai người trong các người thuận nhau ở dưới đất mà cầu xin không cứ việc chi, thì Cha ta ở trên trời sẽ cho họ » (Ma-thi-ơ 18 : 19). Một thiếu phụ liền đứng dậy hỏi : « Thưa ông, ông có tin lời hứa ấy không : Ông có muốn hiệp ý với tôi và cùng cầu nguyện cho sự cứu rỗi người chồng hư mất của tôi không ? »

Ông mục-sư im lặng một lúc, suy nghĩ thật kỹ. Một người thợ rèn liền đứng lên nói : « Tôi sẽ hiệp ý với bà. Tôi sẽ cầu nguyện với bà cho chồng bà được cứu ! »

Chiều hôm ấy, thiếu phụ nọ cùng người thợ rèn hiệp lại cầu nguyện sốt sắng cho sự cứu rỗi chồng bà ta. Từ trước tới nay, ông ấy là người tội lỗi xấu xa không tưởng được. Thế nhưng đêm đó, Đức Chúa Trời đã nhậm lời cầu xin hiệp một của hai người thuận ý nhau và người chồng đó đã được cứu cách diệu kỳ !

NHIỆM-VỤ

Mắc tre

Rốt lại, hãy nói với A-chíp rằng :

Hãy cần-thận

về chức-vụ mà người đã nhơn danh Chúa nhận lãnh
để làm cho thật trọn-vẹn.

Cô-lô-se 4 : 17.

TÁM câu cuối cùng trong thư gửi cho
tín đồ Cô-lô-se thánh Phao-lô đã
cho chúng ta biết danh tánh một số bạn
đồng lao của người. Tất cả có tám vị như
sau :

A-ri-tạc : bạn đồng tù với Phao-lô.

Mác : anh em chú bác với Ba-na-ba,
là một mục-sư.

Giê-su : cùng với A-ri-tạc và Mác phụ
giúp Phao-lô.

Ê-pháp-ra: người Cô-lô-se, tận tâm cầu-
nguyện cho Cô-lô-se, Lao-đi-
xê và Hi-ê-ra-bô-li.

Lu-ca : Bác-si cùng đi truyền giáo
với Phao-lô.

Nim-pha : dùng nhà mình làm nơi cho
hội thánh Lao-đi-xê nhóm họp.

Đê-ma : một người về sau bỏ Phao-lô.

Người thứ tám là A-chíp. Tên người
này Kinh-thánh chỉ chép hai lần, trong
Cô-lô-se không ghi rõ người là ai, trong
Phi-lê-môn thì nói là Bạn cùng đánh trận
với Phao-lô. Như vậy A-chíp là một chiến
si đã từng vào sinh ra tử với Phao-lô.

Tài-liệu Kinh-thánh cho biết thêm rằng
A-chíp có thể là con trai của ông Phi-lê-môn
và bà Áp-bi. A-chíp quản trị một Hội
thánh ở Lao-đi-xê, cách Cô-lô-se chừng 25
cây số về phía Nam. Ông có nhà ở tại Cô-
lô-se.

Nhưng theo lời thánh Phao-lô thì A-
chíp là bạn cùng đánh trận với người. Mấy
lời nhắn nhủ ở cuối thư Cô-lô-se cho ta
biết rằng, mặc dù A-chíp là ai, ông ta
đang giữ một chức-vụ trong nhà của Đức
Chúa Trời và phải làm cho trọn.

A-chíp là ai? Kinh-thánh không nói rõ,
nhưng có thể là một mục-sư, giáo-sư, chấp
sự, trưởng ban thanh niên, trưởng ban
chứng đạo, trưởng ban trường Chúa-nhật,
giáo viên trường Chúa-nhật, phụ trách
thiếu nhi, hay chỉ là một người tín-đồ
biết yêu Chúa và hầu việc Ngài như trong
Hội thánh chúng ta ngày nay.

Ta hãy đọc lại lời nhắn nhủ A-chíp :

Hãy cần-thận...

A-chíp có một chức vụ gì chúng ta không
rõ lắm, nhưng mấy chữ. «Hãy cần thận»
cho thấy tính cách quan trọng của công việc.

Hãy cẩn thận... hãy đem cả tình yêu và sự hi-sinh, mồ hôi và nước mắt vào công việc đã nhân danh Chúa mà nhận lãnh và sẽ chịu trách-nhiệm đối với Ngài.

Hãy cẩn thận... vì tấm lòng rất dễ đổi thay theo hoàn cảnh. Mục đích của cuộc đời có thể một hôm mà mất đi, nhường chỗ cho những thỏa mãn tạm thời.

Hãy cẩn thận... đừng để tình cảm xui khiến. Đừng để những cơn giận, những sự ghen ghét nghịch thù trộn lẫn vào chức vụ thánh. Cũng đừng để vật dục dẫn đường đi đến chỗ làm ô uế chức-vụ, gây tai hại.

Hãy cẩn thận... vì ma quỷ rất tinh khôn nó thường đem mỗi ngon của đời làm hư chức vụ thánh. Vì chức vụ xem như không có gì sang trọng, giàu có, dễ dãi, mà trái lại chỉ là thiếu hụt, khó khăn, những lời nặng nhẹ, những tiếng... thì thầm.

Hãy cẩn thận... vì đây là công việc của Chúa, không thể bất-trung, không thể làm dối trá. Hãy chú trọng đến công việc thật kỹ-lưỡng, đừng hoạch-định sơ sài, đừng làm việc cầu may liều lĩnh. Phải chuẩn-bị đầy đủ, làm việc thứ tự, kỷ luật.

Hãy cẩn thận... vì chức vụ có ảnh hưởng đến nhiều người khác. Hoặc giúp cho trưởng thành hay đến gần tương giao với Chúa. Chức vụ sẽ khiến Tin-lành truyền đi khắp nơi, mọi tà thuyết tiêu tán, danh Chúa vinh quang.

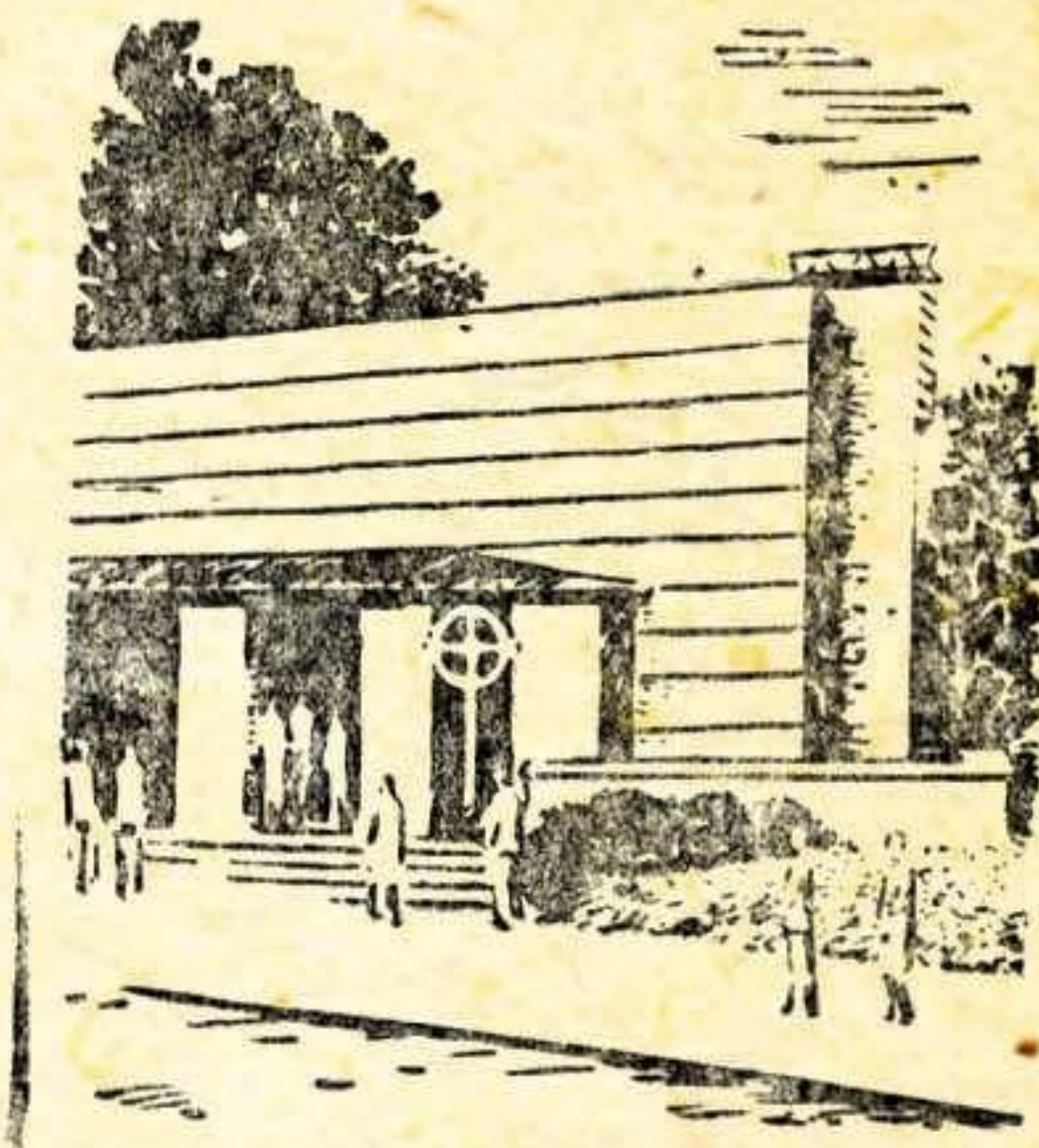
Hãy cẩn thận vì công việc đang dang dở, phải làm cho trọn, không thể bỏ bê, trút trao trách-nhiệm cho một người nào mà đi. Cũng không thể làm vội vã cho xong đề rồi hư hỏng.

Hãy cẩn thận... vì đã nhận trách nhiệm từ nơi Chúa.

ooo

Chức vụ đã nhân danh Chúa mà nhận lãnh.

Có bao nhiêu chức vụ được nhận lãnh từ nơi Chúa nhưng chỉ có một mục đích mà thôi : Truyền Tin-Lành.



Nếu một chức vụ nào đi ngoài mục-dịch truyền giáo thì thất bại.

Mỗi chức vụ hầu việc Chúa đều từ nơi Ngài ban xuống. Phải nhận lấy từ nơi Ngài, không phải từ một người nào, vì thế mới xứng-đáng phục-vụ, hi-sinh tận-tụy cuộc đời.

Một chức vụ thánh cũng không tự mình mà có, nghĩa là theo ý muốn mình hay do một quyết-định bất ngờ theo tình-cảm, không toan tính lời lỗ, không định trước bước đi.

Một chức vụ nào tự biết không làm nổi thì đừng nhận cho đến khi Chúa bày tỏ cho biết. Đó là trường-hợp của Môi-se khi được kêu gọi. Thái-độ tự biết mình là một tiến-bộ. Khi đã nhận rồi, sẽ làm cho đến cuối cùng.

Tuy nhiên nếu mục đích của cuộc đời là làm vinh hiển danh Chúa, là truyền Tin-lành thì ai ai cũng có một chức vụ, hoặc gây dựng bên trong giáo-hội, hoặc mở rộng biên cương nước Trời bên ngoài. Mỗi người tin-dồ thật của Chúa đều có một chức vụ nhận lãnh từ nơi Ngài.

Làm cho thật trọn vẹn.

Mỗi chức vụ khi nhận lãnh từ nơi Chúa có kèm theo một số mạng lệnh. Làm trọn chức vụ có nghĩa là tuân hành triệt để mạng lệnh của Chúa ban. Không thể theo lý trí hay tình cảm mà hành động, chỉ vâng tiếng phán của Chúa, thứ tiếng nói dành riêng cho những người biết Ngài thường tương giao với Ngài và được luyện sạch bởi lời Ngài.

Làm thật trọn vẹn, là theo đúng lời đã nhận được, không mập-mờ, không xuyên-tạc. Không theo tư-tưởng của loài người hay lẽ thói của xã-hội mà đổi hướng hành-động. Không theo người này hay người khác, tổ chức này hay tổ-chức nọ vì đã nhận-lãnh chức-vụ từ nơi Chúa và chưa làm trọn.



Làm thật trọn-vẹn một chức vụ không đòi hỏi điều gì vượt khả-năng, mà cần hạ mình nhận lấy ân-tứ của Chúa và bước tới. Nhưng cũng không có nghĩa là cứ để một mình Chúa hành-động vì mạng lệnh thật rõ ràng : hãy làm... hãy thực hiện. Không thể chỉ cầu-nguyện rồi phó mặc công việc cho may rủi.

Chức vụ của giáo sư là DẠY, của người truyền đạo là : NÓI lời Chúa, của một văn sĩ là : VIẾT; của một chuyên viên phát thanh là : tuyển chọn, sắp xếp chương-trình, thu thanh, gởi đi phát thanh... Mỗi chức vụ này phải được huấn-luyện thật đúng mức và kỹ-lưỡng. Phải trải qua các giai đoạn học hỏi, lập chương-trình, ước lượng khả-năng, thực hiện...

Không thể nhảy vọt từ một người chỉ biết đọc chữ trở thành một văn sĩ hay giáo-sư có khả năng làm trọn công việc được giao-phó.

Muốn làm cho trọn công việc, phải được huấn luyện thật kỹ, huấn luyện nơi chân Chúa và văn hóa của xã-hội. Ông Môi-se đã được học mọi sự khôn ngoan của người Ai-cập và cũng đã được Chúa huấn luyện trong đồng hoang.

Làm thật trọn công việc, không có nghĩa là nếu ta bắt ngờ qua đời thì bỏ dở. Không ! Ta phải dự liệu cho trường hợp như vậy. Công việc của Chúa thật ra không phải chỉ một thể hệ mà làm trọn được, phải liên tục, phải tiếp nối không ngừng. Muốn như thế, ta phải để ý đến những người có thể kế tiếp chức-vụ của mình, nói khác đi là chủ tâm đào tạo những người thay mình để làm cho trọn công việc.

Làm thật trọn vẹn một chức vụ không có gì đáng kiêu hãnh, không đáng kể công vì chỉ làm nhiệm-vụ Chúa giao phó.

Hãy cẩn thận về chức vụ mà người đã nhơn-danh Chúa nhận lãnh để làm cho thật trọn vẹn. (Cô-lô-se 4 : 17).



ĐÓA HỒNG CHỦ NGẮT

*Vậy tôi nói, chúng ta hãy lòng tin cậy
muốn lìa bỏ thân-thể này, đặt ở cùng
Chúa thì hơn. (II Côr. 5: 8)*

ĐỨC Chúa Jêsus-Christ là sự vui-vẻ và vinh-hiễn của Thiên-đàng; bởi vậy, chúng ta ước-ao được đến chỗ ở đầy hạnh-phúc ấy, tùy theo mức-độ yêu-mến cao thấp của chúng ta đối với Ngài. Thánh Phao-lô người đã được cất lên các tầng trời để được khải-thị cách đặc-biệt (II Côr. 12 : 1-7) đã biết rõ sự vui-sướng và lạc-thú của nơi ở hạnh-phước ấy. Vì thế ông đã bày tỏ lòng mong-mỏi của mình để đi ở nơi Đấng Christ là điều tốt hơn. Ô ước gì, chúng ta lớn lên trong ân-điễn Ngài để cũng có một ước-vọng như Thánh Phao-lô vậy. Nếu chúng ta chỉ biết chút ít về những sự vui-sướng tại bên hữu Chúa thì chúng ta đã sẵn-sàng vui-mừng qua giòng lệ khi có những người thân-yêu của chúng ta về với Chúa.

Một nhà quyền-quí có một mảnh vườn rộng mà ông ủy-thác cho một đầy-tớ trung-thành trông coi. Niềm vui của người đầy-tớ này là chăm tưới các cây giống, chống-đỡ các thân cây mềm-yếu và làm tất cả mọi sự mà y có thể làm để biến mảnh vườn ấy thành một thiên-đàng, đẹp-đẽ đầy hoa. Một buổi sáng kia, người làm vườn thức dậy sớm với hy-vọng sẽ nhìn thấy nhiều đóa hoa hồng quý-chuộng được tăng lên trong vẻ đẹp. Trong sự ngạc-nhiên và sâu-thẳm, y đã nhận thấy rằng những bông hồng đẹp-đẽ nhất đã bị ngắt mất khỏi cành.

Nhìn quanh khắp các luống bông khác, luống nào cũng mất những bông hoa tươi đẹp. Lòng đầy tức-giận và lo-lắng, người làm vườn đã chạy đến với những người đồng-công quen biết để hỏi xem ai là người đã hái trộm những bông hồng quý giá đó. Y không tìm được một sự an-ủi nào cả cho đến khi có người mách rằng : « Chính ông chủ vườn hồi sáng sớm đã đi bách bộ trong vườn và đã ngắt những bông hồng tươi-đẹp nhất mang đi trong nụ cười vui-thỏa ». Lúc ấy, người đầy-tớ kia mới nhận-thức rằng mình không có lý-do để buồn - rầu nữa, vì chính chủ của mình đã lấy làm đẹp lòng mà ngắt những bông hoa thuộc quyền sở-hữu của chủ đi. »

Cứu-Chúa của chúng ta có hái mất một vài mầm non hay bông hồng tươi đẹp yêu-quí nơi mảnh vườn của bạn và đem về nhà Ngài ở trên trời không ? Bạn hãy vui mừng đi vì người thân-yêu của bạn đang hưởng hạnh-phúc đầy vinh-hiễn trong cõi đời đời. Vị Minh-chủ Thiên-thượng chỉ cất về những người thân-yêu của Ngài mà bởi ân-điễn Ngài đã cho bạn mượn trong một thời-gian ngắn-ngủi.

Sự chết đối với người tín-đồ chỉ là một điều lợi vì nó có nghĩa là Thiên - đàng thánh - khiết hạnh - phúc và được chính Ngài. Ha-lê-lu-gia !

H. G. B.

SỬ-DỤNG

THÌ-GIỜ

Tân-sĩ J. OSWALD SANDERS

Hội-trưởng

Hội Truyền-giáo Hải-ngoại

THÌ GIỜ LÀ GÌ ?

Thì giờ phải chăng là tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ, hay sự di chuyển của chiếc bóng? Niên lịch, giờ phút chỉ là những phương-pháp cơ-động nhờ đó ý-thức chúng ta ghi nhận về thời gian, chứ không phải chính chúng là thời gian. Chúng ta thường dùng từ-ngữ «thời gian» hay «một khoảng thời gian trong đó mọi việc xảy ra», nhưng có lẽ lối định nghĩa thì giờ đơn giản hơn hết là «thời gian được ghi lại». Tân-sĩ John M. Mott gọi thời gian là thì giờ chúng ta dùng để làm việc, là thước đo khả-năng hành-động của đời sống chúng ta.

Phao-lô khuyên các tín hữu tại Ê-phê-sô hãy «lợi dụng thì giờ», bởi vì thì giờ là một cơ-hội. Cần ghi nhận là chúng ta phải mua mới có thì giờ. Chúng ta đổi nó để lấy một việc làm, một hoạt-động nào đó, có quan-trọng hay là không, và tầm quan trọng của việc trao đổi, mua bán đó liên hệ đến cả một đời sống đã được hoạch định sẵn của chúng ta. Khi



chúng ta bảo mình không có thì giờ, điều đó chỉ có nghĩa là chúng ta không biết dùng thì giờ mà chúng ta có cơ-hội thu hoạch được, đã được dành cho chúng ta. Thì giờ là một công tác quản trị Đức Chúa Trời đã giao cho ta mà chúng ta phải tính sổ với Ngài; và cách chúng ta sử-dụng nó sẽ quyết-định giá-trị phần đóng góp của chúng ta vào thời-đại, vào thế-hệ mình đã sống. Sự khác nhau giữa người này với người kia tùy thuộc phần lớn vào cách sử-dụng thì giờ của mỗi người. Một bậc thầy trong nghệ-thuật sử-dụng thì giờ đã viết : « Mọi thành-công, mọi công-trình vĩ-đại đều do việc tận dụng thì giờ mà ra. Nếu chúng ta tiến-bộ trong việc tiết-kiệm thì giờ, đó là chúng ta đang học hỏi cách sống. Nếu chúng ta thất-bại trong việc đó, chúng ta cũng thất-bại trong mọi lãnh vực. Không ai có thể làm được gì ngoài ra điều mà thì giờ cho phép. » Trong quyển « Đời Sống Thánh-Khiết », Jeremy Taylor viết : « Đức Chúa Trời đã ban cho loài người một thời-gian rất ngắn-ngủi trên đất, nhưng cõi đời đời tùy thuộc vào khoảng thời-gian ngắn ngủi ấy. Không có một thương gia nào tài giỏi hơn là người biết cho Đức Chúa Trời vay mượn thì giờ của mình. »

Tóm lại, điều quan-trọng liên-hệ đến vấn-đề thì-giờ là nó có thể bị mất, mà thì giờ đánh mất sẽ chẳng bao giờ tìm lại được. Người ta không thể tích trữ thì giờ, mà chỉ có thể sử-dụng, phung-phí thì giờ. Người ta không thể nào vớt vát được thì giờ; một khi đã mất là nó mất luôn, vô phương cứu vãn. Cho nên tận-dụng thì giờ đã được ban cho chúng ta để hoàn-tất kế-hoạch đã định sẵn cho đời sống chúng ta, là một vấn đề tối quan trọng.

Nhưng chính sự kiện ấy, trách nhiệm nghiêm trọng ấy cũng đè nặng trên cảm thức chúng ta khi ta thấy điều mình làm không xứng với cơ-hội mình có, và điều đó khiến chúng ta có mặc cảm phạm tội. Một bầu không khí vội-vã xâm chiếm cả đời sống ta, kể cả những người rất tin kính, và làm tê-liệt cả chức vụ thuộc linh thực-sự của chúng ta. Chúng ta có rất nhiều việc phải làm đến nỗi giờ làm việc tăng lên và giờ ngủ nghỉ giảm xuống. Tuy nhiên, nếu đi quá xa, điều đó có thể gây tai hại, nguy hiểm vô cùng. Thật ra, nếu chúng ta không có thì giờ để làm xong nhiệm-vụ, thì hoặc là chúng ta đã ôm đồm những trách nhiệm không do Chúa đặt trên mình, hoặc chúng ta đã không có một chiến lược để sử-dụng thì giờ Ngài ban cho ta.



Chúng ta hãy xét lại bằng cách đề ra một tuần lễ và phân tích kỹ càng đời sống chúng ta; điều đó sẽ là một từng trải có giá trị cho mỗi người chúng ta. Hãy bắt đầu ngay hôm nay bằng cách ghi nhận từng giờ, từ lúc bạn thức dậy cho đến khi bạn đi ngủ. Bạn sẽ kinh ngạc khám phá ra rằng bạn có nhiều thì giờ hơn là số thì giờ bạn đã dùng một cách có ích lợi. Trước khi nói rằng mình không có thì giờ cho một số các hoạt-động nào đó, chúng ta phải tự thoả-mãn rằng mình đã sử-dụng một cách có kết-quả số thì giờ mình có.

Mỗi tuần có 168 giờ. Chúng ta cứ dành khá rộng rãi 56 giờ để ngủ và nghỉ, 21 giờ để ăn và sinh-hoạt gia-đình, 56 giờ để làm việc và học hỏi. Chúng ta vẫn còn lại 35 giờ, nghĩa là 5 giờ mỗi ngày. Số giờ đó đã được dùng vào đâu? Chúng ta lấp đầy những gì vào đó? Đó là số giờ tối quan trọng sẽ quyết định rằng đời sống bạn sẽ là một đời sống tầm thường hay phi thường. Đó là số thì giờ chúng ta thường để vuột mất. Thì giờ rồi rã của chúng ta — và nếu chúng ta nói mình không có thì giờ rồi rã là chúng ta đã không nói thật — vừa là mối nguy hiểm mà cũng là những cơ-hội tốt cho chúng ta.

LÀM CHỦ THÌ GIỜ

Tấn-sĩ J. H. Jowett viết :

« Tôi nghĩ rằng một trong những câu nói sáo nhảm của chúng ta ngày nay là câu nói thông thường bảo rằng mình luôn luôn không đủ thì giờ. Chúng ta lặp đi lặp lại câu ấy rất thường đến nỗi chính việc nhắc đi nhắc lại đó khiến chúng ta tự lừa gạt lấy mình, và cuối cùng chúng ta tin như vậy. Những người bận rộn nhất chẳng bao giờ thiếu thì giờ. Họ đã sắp xếp ngày làm việc của họ rất chặt chẽ, có hệ thống, đến nỗi bất cứ lúc nào bạn cần đến, họ đều có một thời gian phụ trội để phục vụ bất vụ lợi. Với tư cách là một mục-sư, tôi thú thật rằng những người mà tôi hi-vọng nhiều hơn hết rằng họ có thể làm thêm công việc, chính là những người bận rộn nhất ».

Chúng ta hãy đối-diện với sự kiện này một cách thẳng thắn, không hàm hồ. Mỗi người chúng ta đều có một số thì giờ y như bất cứ một người nào khác trên thế gian này. Người khác có thể có tiền bạc, tài năng, quyền thế nhiều hơn ta, nhưng tất cả mọi người chúng ta đều có hai mươi bốn giờ mỗi ngày. Cũng như trong ví dụ về các nén bạc, mỗi người chúng ta đều giao phó một số thì giờ y nhau, nhưng

không phải tất cả đều dùng nó để làm lợi gấp mười lần. Thật ra, không phải hết thấy chúng ta đều có khả năng như nhau, nhưng sự kiện ấy đã được nhìn nhận trong ví dụ; và phần thưởng cho người đầy tớ có khả năng kém nhất vẫn giống y như của người có khả năng trội hơn hết bởi, vì cả hai đều có lòng trung tín như nhau. Chúng ta không phải chịu trách nhiệm về khả năng của mình, nhưng chịu trách nhiệm về chiến lược đầu tư thì giờ của chúng ta. Khi chúng ta có tương đối ít để cho vào một gói, thì chúng ta phải gói dường như là mình có rất nhiều, bởi vì càng có ít, chúng ta càng gói ghém cầu thả hơn. Người hay than phiền mình không có thì giờ càng dễ phạm tội « gói ghém cầu thả. » Việc cần thì giờ nhiều hơn không quan - trọng bằng việc làm trọn ý chỉ Đức Chúa Trời.

Không ai có thể bảo rằng cố giáo-sĩ D. E. Hoste, Tổng Giám-đốc Hội Truyền giáo Nội địa Trung-hoa, đã có một đời sống không cực kỳ bận rộn nhưng ông vẫn dành thì giờ để cầu nguyện tích cực. Sở dĩ ông dành ưu tiên cho sự cầu nguyện là vì ông cho rằng nó quan trọng hơn hết. Tuy nhiên, ông đã không làm chủ ngay được thì giờ của mình. Ông viết : « Phung phí thì giờ thì rất dễ-dàng. Sau khi ăn điếm tâm, người giáo-sĩ ngồi lại để đọc nhật báo hay để cho thì giờ thoát chạy bằng một lối khác. Nhưng điều đó không thể nào xảy ra được đối với đời sống của nhà kinh doanh. Tôi đã biết là phải chú-ý và tự khép mình vào kỷ-luật càng hơn về vấn đề ấy trong những năm tôi phải sống tại nhà... Phải duy trì một ý thức bén nhạy về cách sử-dụng thì giờ. »

(Còn tiếp 1 kỳ)

Trích quyển LINH DƯỢC, bản dịch quyển Spiritual Clinic sắp xuất-bản.

Hoài-niệm Ê-li, người của Đức Chúa Trời

Bài của Tấn-sĩ TÔ-TÁ DƯƠNG
Dịch-giả : Mục-sư QUOC-FOC-WO

CHÚNG tôi đi từ miền Cực-Bắc Sê-sa-rê. Đến nửa chiều đã trông thấy núi Cạt-mên. Người tài-xế nói với tôi rằng : Tới núi Cạt-mên, chúng ta phải đi dọc theo chân núi, hướng về phía bắc cho đến thành-phố Haifa, và tối nay sẽ ngủ đêm tại đó.

Nghe đến tên núi Cạt-mên, tức thì tôi liên-tưởng đến một vài mẩu chuyện của ông Ê-li, người của Đức Chúa Trời.

Đêm hôm ấy, tôi cứ tưởng nhớ và suy-niệm ông Ê-li, nên trần-trọc mãi không ngủ được.

CƠN SỢ-HÃI VÔ DANH XÂM NHẬP VÀO LÒNG

Sự vi-đại của Ê-li đáng cho chúng ta ca-tụng. Ông không trải qua sự chết, nhưng được cỡi gió lốc mà bay lên trời. Đó là điều khiến người ta nức lòng ái-mộ.

Song ông Ê-li cũng có chỗ thất-bại, ấy là điều mà tất cả các công-nhân của Đức Chúa Trời phải lo tránh. Khi ông đại-thắng bọn tiên-tri giả tại núi Cạt-mên, ông lại vì lời đe-dọa của vương-hậu Giê-sa-bên, một người đàn-bà xấu-xa, để cho cơn sợ-hãi vô-danh xâm tóa lòng mình.

Theo I Vua 19 : 1-2 chép rằng : « A-háp thuật lại cho Giê-sa-bên mọi điều Ê-li đã làm, và người đã dùng gươm giết hết thầy tiên-tri Ba-anh làm sao. » Giê-sa-bên nghe những lời ấy, nổi giận, bèn sai một sứ-giã đến nói cùng Ê-li rằng : « Nếu ngày mai, vào giờ này, ta không xức mạng sống ngươi như mạng sống một người trong chúng nó, nguyện các thần đấng ta cách nặng-nề. »

Thế rồi, dưới sự đe-dọa dễ sợ đó, ông Ê-li đứng dậy chạy đi đặng cứu mạng sống mình. Ông chạy miết từ Gít-rê-ên đến Bê-e Sê-ba phía Nam-Phương. Quảng đường này khá dài, ngày nay đi bằng xe hơi, phải mất 7, 8 giờ đồng-hồ. còn đi bộ phải 6, 7 ngày.

Lúc ấy, nào phải Ê-li chỉ đến Bê-e Sê-ba thôi đâu, nhưng còn cứ hướng về phía Nam chạy mãi, rồi ngồi dưới cây giềng giềng cầu xin chết. Sau đó, ông lại đứng dậy đi tiếp đến bốn mươi ngày đêm cho tới núi Hô-rếp mới thôi. Ôi, thương thay cho ông Ê-li.

CHÚA KHÔNG HỀ NGÃ LÒNG HÃY TIẾP-TỤC CẦU-MONG

Ông Ê-li ngồi dưới cây giềng-giềng xin chết. Việc ấy biểu-thị sự ngã lòng rất lớn. « Ngã lòng » — một người có sứ-mạng, sao lại ngã lòng như thế ! Song le, biết bao người của Đức Chúa Trời đã từng kinh-nghiệm thứ ngã lòng như ông Ê-li đã có.

Về phần Chúa Jêsus, Ngài chẳng hề ngã lòng, vì Ngài thường sống một đời sống cầu-nguyện. Hơn nữa, Ngài muốn đi từ bước một để hoàn-thành kế-hoạch của Thiên-phụ, cho nên Ngài không khi nào để sự khó gì ở trong lòng.

Trong sách Hê-bơ-rơ có câu : « Vậy anh em hãy nghỉ đến... hầu cho anh em khỏi bị mỗi-một sòn-lòng » (Hê. 12 : 3). Mỗi-một với sòn lòng dường như có sự quan-hệ liên-đới. Có một số người vì thân-thể đau ốm nên sanh ra ngã lòng. Cũng có

người vì tình-thần thường bị đả-kích hoặc giả không có cách đạt đến điều lý-tưởng của mình, nên buồn rồi ngã lòng.

UÔNG CÔNG CHẠY NHIỀU ĐƯỜNG CÓ CHI PHẢI LONG-ĐÔNG

Ông Ê-li vì ngã lòng mà chạy nạn về phía nam. Ấy là một cử chỉ sai-lầm, vì theo kế-hoạch của Đức Chúa Trời, khi ông đã hoàn-thành việc Chúa tại núi Cạt-mên, phá-hủy mặt trận tiên-tri giả rồi, còn cần phải ở lại miền bắc để làm trọn ba việc lớn nữa. Song ông lại từ Bê-e Sê-ba đi mãi cho đến núi Hô-rếp. Theo sự ghi chép trong Kinh-thánh, từ Gít-rê-ên đến Bê-e Sê-ba, tính ra ít lắm ông Ê-li đã lãng-phí mất một thiếu-quang chín chục, đã làm chậm lại kế-hoạch của Đức Chúa Trời đến hơn ba tháng.

Bởi chưng đi từ Gít-rê-ên đến Bê-e Sê-ba lối 300 dặm Anh Ê-li phải đi bộ chừng 8 ngày, rồi từ Bê-e Sê-ba đi một ngày nữa mới đến chỗ có cây giềng-giềng trong đồng vắng. Thế là đã mất 9 ngày. Rồi từ chỗ ông đòi chết, đi 40 ngày nữa mới đến núi Hô-rếp. Tổng cộng ông đã đi 49 ngày.

Tại núi Hô-rếp, sứ-giả của Đức Chúa Trời bảo ông Ê-li phải « bắt con đường đồng vắng đi đến Đa-mách » (I Vua 19 : 15), thế là ông lại phải trở về phương bắc, vì Đức Chúa Trời có kế-hoạch muốn dùng Ê-li xúc dầu cho ba người ở miền Bắc, trong số ấy, hai người là vua, một người là tiên-tri.

Từ Hô-rếp trở về Gít-rê-ên, lại từ đó đến Đa-mách phải đi thêm 5 ngày đường hơn lần trước cộng phải mất chừng 54 ngày. Xem đó đủ biết ông Ê-li đã uông công đến hơn ba tháng trời, trong quãng ấy chẳng làm được việc gì, chỉ lãng-phí thời-quang và hao-mòn sức khỏe, lại sống

trong cảnh sợ-hãi đến hơn bốn mươi ngày trên đường lánh nạn.

Hỡi ôi ! thương-thay cho ông Ê-li !

ĐI NGOÀI Ý CHÚA CÓ THẸN-THÙNG KHÔNG.

Có nhiều người hầu việc Chúa tại khu A, chưa hoàn-thành nhiệm-vụ đã sanh lòng sợ-hãi, lánh qua khu B, rồi tại đó rao rằng : « Tôi đã rất nóng-nảy sốt-sắng vì Giê-hô-va » (I Vua 19 : 10). Song le, tại nơi vắng-vẻ như núi Hô-rếp, ông Ê-li sẽ làm được những gì cho Đức Giê-hô-va ? Tại Bắc-Phương, ông còn có ba việc quan-trọng chưa làm xong thì dù khi lánh qua núi Hô-rếp, ông có nóng-nảy sốt-sắng đến đâu vẫn chẳng làm nên được gì ?

Nhiều người đã làm như thế. Họ lãng-phí thì-giờ, đảo ngược kế-hoạch, chỉ biết cầu cho thoả-thích ý riêng, lợi riêng của mình mà đi ở ngoài ý-chỉ của Đức Chúa Trời.

NGỜ MÌNH ĐƠN-CHIẾC BẢY NGÀN NHIỆT NỒNG.

Sở-di ông Ê-li ngã lòng là vì ông cảm thấy mình đơn-chiếc. Ông nói với Đức Chúa Trời rằng : Dân Y-sơ-ra-ên đã bội giao-ước của Ngài, phá-hủy các bàn thờ Ngài, dùng gươm giết những tiên-tri Ngài; chỉ một mình tôi còn lại, và họ cũng tìm cách cắt mạng sống tôi. « (I Vua 19 : 14). Ông tưởng trên thế-giới này chỉ một mình ông là người sốt-sắng chiến-đấu cho Chúa, ngoài ra không có ai nữa. Nhưng ông đã lầm ! Đức Giê-hô-va tuyên-cáo cùng ông rằng : « Ta đã để dành lại cho ta trong Y-sơ-ra-ên bảy ngàn người không có quì gối xuống trước mặt Ba anh, và môi họ chưa hôn nó » (I Vua 19 : 18).

Ông Ê-li đã làm, đã xem lầm và tưởng lầm, vì ông đã bị quấy rối bởi quan-niệm sai-lầm về sự đơn-chiếc mình. Trong quan-

niệm đơn-chiếc của ông, ông có kèm theo sự kiêu-ngạo và khoe-khoang. Đến khi nghe Chúa cho biết hãy còn một đại-đội nhơn-mã là bảy ngàn người làm hậu-thuần, ông hiểu rõ ngay và tức thì sự ngã lòng của ông bị quét sạch, sự mệt mỏi của ông cũng biến đi đâu mất, nỗi cảm-giác cô-đơn của ông cũng bị đưa đi hết. Ông đứng thẳng và ngược đầu lên, hướng về Bắc phương là nơi có đầy khùng bố, đi bốn mươi ngày đường cho đến Gít-rê-ên để tiếp tục làm nhiệm-vụ trọng đại của ông.

ĐƠN CHIẾC CÓ SAO ĐÂU GIỤC LÒNG CẬY-TRÔNG

Một công-nhân có lòng trung tín hầu việc Chúa có khi có cảm-giác đơn chiếc thật, nhưng sự đơn-chiếc cũng là một phương pháp để giục lòng cho người có sứ-mạng bước tới, chuyên-tâm cậy-trông vào Chúa để nỗ-lực thi-hành chức vụ.

Khi ở thế gian, Chúa Jêsus là một người rất đòi cô đơn vì tất cả môn đồ đã chung cùng với Ngài đến ba năm mà chưa hiểu biết Ngài. Dù vậy, Ngài đâu có vì cảm thấy cô-đơn mà ngã lòng.

Một người có sứ-mạng không hề vì cô đơn mà ngã lòng, bởi chưng người không phải thật đơn chiếc. Trong mỗi thời đại đều có «Bảy ngàn người ăn-danh» ở hậu phương dùng sự cầu nguyện với tình-thương ủng-hộ người.

NGƯỜI DỮ BỊ DIỆT TA VẪN AN NHIÊN

Ông Ê-li đi về miền bắc. Trong những ngày còn sống trên đất, ông chỉ làm thành một việc trong ba việc của nhiệm-vụ tức là chọn được Ê-li-sê làm kẻ thừa-kế (I Vua 19:19-21), còn hai việc nữa thì do Ê-li-sê với môn đồ người hoàn thành (II Vua 8:9). Thế, nhưng từ khi đi về miền bắc, lòng sợ-hãi của ông đã hoàn-toàn tiêu-tán. Còn người đồn bà dữ toan giết ông làm ông

sợ hãi kia thì «tuốt gươm lại bị gươm diệt mất», huyết vọt lại trên tường và trên ngựa» «làm mối cho chó ở ngoài đồng» (II Vua 9:). Một đời gian ác, nay ra thế nào?

Về phần ông Ê-li thì sao? Ông chẳng ngại mùi chết, cỡi gió lốc mà thăng-thiên. Nếu sớm biết mình sẽ thăng-thiên thì ông xin Chúa cắt mạng sống làm gì?

Một người có sứ-mạng, chỉ cần phải trung thành, nhiệm vụ chắc sẽ làm được trọn, dầu chết cũng vè-vang.

TÀI BỒI LÃNH-TỤ MỚI CHỨC-VỤ THẬT THÀNH-CÔNG

Suy gẫm về ông Ê-li là người của Đức Chúa Trời thế mà cũng có một trang sử ngã lòng, huống chi là chúng ta? Song le, cứu-cánh ông Ê-li đã khắc-phục được sự ngã lòng, tiếp-tục hoàn thành nhiệm-vụ, nâng đỡ và tài bồi được một Ê-li-sê là người đầy dẫy Thánh-Linh bội phần. Thế cũng đủ rồi! Chỉ cần có một Ê-li-sê có thể thừa kế đại-nghiệp, hầu cho tinh thần của Ê-li, tư tưởng của người Đức Chúa Trời, tâm chí khồ-chiến với tiên tri giả cứ được tiếp tục mãi!

Sự thành-tựu vĩ-dại của một vị lãnh-tụ là dự-bị được một vị thừa kế hữu-dụng hơn mình. Nhưng kẻ chỉ biết lo cho mình khi người đi việc cũng đi thì đối với đời sau thật chẳng có ích gì.

Khi đi xe hơi từ thành Ti-bê-ri-át trên bờ biển Ga-li-lê đến Giê-ru-sa-lem, tôi có trải qua đồng bằng Gít-rê-ên. Tôi dường như trông thấy ông Ê-li đầy-dẫy sợ-hãi chạy trốn liều mạng về phía nam. Đến khi đi ô-tô-buýt du lịch đến Bê-e Sê-ba, lại dường như nhìn thấy ông đầy dẫy tinh-thần dũng-cảm đứng thẳng và ngược đầu lên mà đi về miền bắc. Tôi lấy làm vui cho ông Ê-li không còn ngã lòng ấy, cũng muốn đứng vào hàng bảy ngàn người mà cầu thay cho các tội-tớ của Đức Chúa Trời đang hầu việc Chúa trong thời-đại khó-khăn này.



Những con chồn nhỏ

(Kính tặng hương-hồn Cụ Cố Mục-sư Hoàng-Trọng-Thừa, người đã giảng đề-tài này tại Đà-nẵng một sáng Chủ-nhật cách đây gần ba mươi năm, khi tôi còn là một thiếu-nhi).

« Hãy bắt cho chúng tôi những con chồn,
Những con chồn nhỏ phá hại vườn nho ;
Vì vườn nho chúng tôi đang trở bông».

Nhà-ca 2 : 15

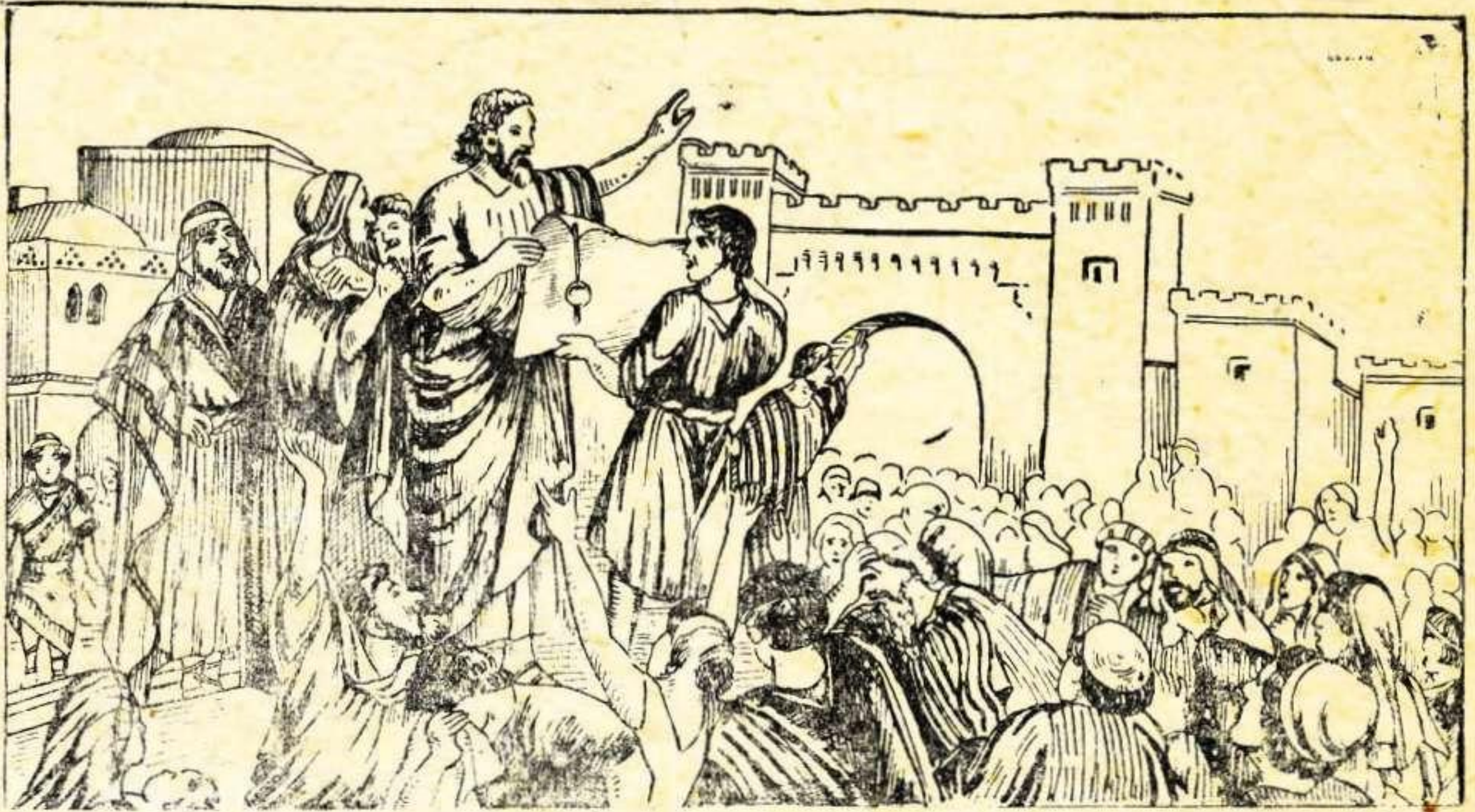
Những con chồn,
Những con chồn nhỏ
 phá hại vườn nho.
Hãy bắt lấy chúng nó,
Đừng tha thứ!
Hãy bắt lấy những con chồn quý quyết,
Những con chồn đa mưu túc kế.
Đừng thương xót !
Hỡi người Chủ vườn nho,
Ngài không trông thấy sao ?
Vườn nho Ngài đang mùa hoa nở rộ
Hứa hẹn bao nhiêu chùm quả chín,
 Bao nhiêu thùng rượu ngon lành.
Ngài không trông thấy sao
Kết quả công lao Ngài
Trải qua bao nhiêu ngày khó nhọc,
 Bao ngày dãi nắng dầm sương,
Giờ đây đang bị uy hiếp lạ thường!
 Bao nhiêu những chùm hoa
Thoang thoảng mùi hương dịu dịu,
 Nơi hẹn hò của những cánh bướm xinh,
 Của những đàn ong siêng năng,
 Những chùm hoa khê rung rinh trước gió,
 Hé nụ cười chào đón ánh dương,
 Giờ đây đang rùng mình e sợ
Nanh vuốt của lũ chồn.

Lũ chồn nhỏ
Nào có ai đề ý
Đã lên vào phá hại vườn nho.
Chúng không đợi đến khi nho mọng chín

Sai trĩu cành dưới ánh nắng vàng tươi.
Đang mới trổ hoa đã nở hại rồi !
Lũ chồn nhỏ mà ác tâm không nhỏ !
Hỡi người Chủ vườn nho,
Ngài thấy đấy:
Mồ hôi Ngài đã rỏ giọt bao phen
Cho vườn nho xanh đầy quả trĩu cành.
Vườn nho nay đang mùa hứa hẹn.
Xin Ngài hãy xót thương.
Hãy nhớ lại bao công phu bồi đắp.
 Bao ngày chống gộc tủa cành,
Tưới nước, trừ sâu, vun xới,
 Bao lúc sớm sớm chiều chiều
Ngài tự hào nhìn vườn nho phôi phới,
Nghĩ đến ngày mai mùa gặt tung bừng...

Hỡi người giữ vườn nho,
 xin cảnh giác.
Xin trừ diệt lũ chồn gian ác,
Cứu lấy vườn nho đang độ trở bông.
Đề ngày mai tiếng thợ gặt tung bừng
Vui sướng hát trong vườn nho chín rộ.
Và trên đường về làng quê hoa nở
Các đoàn xe đầy ắp những chùm nho
Sẽ reo vui trong cảnh được mùa.
Và người người mắt long lanh hớn hờ
Khi nhìn thấy ngày mùa rộ rở,
Trên bàn ăn đầy những chùm nho,
Và chung quanh thùng ép rượu không lờ
Có đàn hát, reo vui và nhảy múa.

NGUYỄN CHÂU ÂN
3 giờ sáng, 23-8-1967



THẾ NÀO LÀ

MỘT

TÍN

ĐỒ

THẬT

?

CƠ-ĐỐC-NHÂN chân-chính là người biết đặt mình hoàn-toàn trong Cứu-chúa Jêsus-Christ. Chúa chúng ta không tìm-kiếm những ai phó dâng cho Ngài những buổi chiều của cuộc đời, nhưng Ngài ưa thích những kẻ biết sẵn-sàng dành cho Ngài phần tốt-đẹp hơn hết của cuộc đời. H. A. Evan Hopkins đã nói :

« Hôm nay Đức Chúa Jêsus đang tìm kiếm không phải một đám đồng-chí bằng lòng đi theo « đường cày » của họ, mà những cá-nhân biết bày-tỏ đức-tin chắc-chắn, biết dâng phó cuộc đời mình hoàn-toàn cho Ngài đại-dụng. ».

Cứu Chúa Jêsus-Christ đã có những lời răn dạy nghiêm-minh cho những ai muốn trở nên tín-đồ của Ngài. Đó là những tín-điều không đặt một tí «nề-nang» nào cho cuộc sống quá dễ-dãi của chúng ta.

Chúng ta thường có thói quen đặt cho Cơ-đốc-nhân một mức trung-bình khả-di vượt khỏi địa-ngục để vào thiên-đàng. Ngoài ra, chúng ta có cảm-tưởng rằng chúng ta hoàn-toàn có quyền thụ-hưởng những gì tối-thiếu mà cuộc đời này có thể dâng-hiến cho chúng ta. Chúng ta biết quá rõ những câu Kinh-thánh luận về đời sống tín-đồ, nhưng chúng ta vướng phải rất nhiều khó-khăn khi muốn áp-dụng những «khuôn vàng thước ngọc» ấy vào cuộc sống chúng ta.

Lời của Chúa Jêsus là những ngôn-từ rất hùng-biến không thể nào pha trộn hay lẫn-lộn được. Và dưới đây là 7 điều-kiện Ngài đã nêu ra cho những ai muốn trở nên con cái-Ngài.

1. Yêu Jêsus trên tất cả

« Nếu có ai đến theo ta mà không ghét cha mẹ, vợ con, anh em, chị em mình và chính sự sống mình nữa thì không được làm môn-đồ ta » (Lu. 14 : 26). Câu ấy không có nghĩa là chúng ta phải gieo-rắc những thái-độ không tốt đẹp đối với gia-đình, nhưng điều đòi hỏi ở đây là tình yêu Đấng Christ phải bao la hơn tất cả những cảm-tình khác, đến nỗi dường như chúng ta ghét bỏ tất cả để yêu Đấng Christ.

Vấn-đề khó-khăn nhất được đặt ra trong đời tạm này là « chính sự sống mình ». Lòng ích-kỷ là nguyên-ủy sâu-xa, là một trong những điều ngăn-trở cho khả-năng tin-kính của người tín đồ Đấng Christ. Để bày-tỏ tình yêu đối với Đấng Christ, chúng ta phải sẵn-sàng ở trong bất cứ tình-trạng nào Chúa muốn.

2. Từ bỏ chính mình

« Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng môn đồ rằng : Nếu ai muốn theo ta thì phải liêu mình, vác thập tự giá mình mà theo ta ». (Ma-thi-ơ 16 : 24).

« Liêu mình » không phải là bắt buộc từ-bỏ một vài thức ăn, một vài thú vui, một vài thắng lợi, nhưng có nghĩa là phải tự đặt mình hoàn-toàn dưới uy quyền tuyệt-đối của Đấng Christ và « cái tôi » không còn một chút quyền hành gì nữa cả. Như thế « cái tôi » nhận chịu một sự từ bỏ ngôi-vị của nó, như Henry Martyn đã nói :

« Chúa ơi ! Xin đừng đề ý muốn của tôi vận-hành trong tôi, cũng xin đừng đề tôi tôn thờ hạnh-phúc đời này của tôi như là một sự từng phục, nhưng mọi việc của tôi phải là những hoàn-tất về-vang trong ý-muốn của Ngài.

3. Chú ý chọn lấy Thập tự giá.

Vác thập tự giá không phải là những sự nhọc nhằn của thân thể hay mệt mỏi trí óc như một số vấn đề của loài người đang có.

Thập tự là một con đường hẹp mà con người đã chọn lựa để bước theo. Đó là một con đường nhục nhã đáng khinh dưới mắt người đời. Thật vậy, thập tự biểu-tượng cho sự xấu hổ, sự bắt bớ, sự sỉ nhục mà người đời « dành cho Con Trời. » Hẳn nhiên loài người cũng không quên « ban bố » những điều xấu xa ấy cho những ai muốn đổi mặt cùng Đức Chúa Trời, và họ luôn luôn « quyến rũ » tín-đồ thoát ly ! « con đường thập-tự », để ăn ở theo nếp sống thế-gian.

4. Sống theo Christ.

Những gì đánh dấu đặc-tính đời sống của Chúa Jêsus ? Ấy là sự vâng phục ý muốn của Đức Chúa Trời. Đó là một nếp

sống đặc thẳng trong quyền phép của Thánh-Linh, một lối sống bất vụ lợi, một cuộc sống kiên nhẫn trước bao nhiêu bất-công phủ-phàng. Đó là một đời sống đầy nhiệt-tâm, tiết độ, yêu-thương, bình-an, nhơn-từ và trung-tín.

Đề trở nên tín đồ của Đức Chúa Jêsus-Christ, chúng phải đi trên con đường Ngài đã từng đi. Chúng ta sẽ gặt hái được những bông trái giống hệt như của Ngài.

5. Yêu tất cả những người thuộc về Christ.

« Nếu các người yêu nhau thì ấy là tại điều đó mà thiên hạ sẽ nhận biết các người là môn-đồ ta. » Tình yêu ở đây là thứ tình yêu đầy lòng nhân-nại, nhân ái, không chút đố kỵ và bao hàm luôn những kẻ tội lỗi. Chúa không chút khoe mình, cũng không kiêu-ngạo, thì tình yêu ấy cũng không chút gian-dối, không tìm tư lợi, không làm thương-tồn, không nghi ngại. Tình yêu tha thứ tất cả, tin nhận tất cả, thông-cậy tất cả và chịu đựng tất cả.

Thiếu các yếu-tố đó, đời sống cơ-đốc nhân sẽ chỉ là một sự hăm mình nghiêm nhặt và nguội lạnh.

6. Phải bền-chí trong việc học-hỏi lời Ngài.

« Nếu các người hằng ở trong đạo ta, thì thật là môn-đồ ta » (Giăng 8 : 31).

Một tín-đồ thật phải có sự bền-đỗ. Khởi đầu tốt đẹp, tiến tới hăng-hái là những điều rất dễ, nhưng chỉ có sự bền-đỗ đến cuối đường mới là cái bằng-cớ duy-nhút chỉ tỏ một tín-đồ thật. Vâng-phục luật-pháp Đức Chúa Trời từng hồi từng lúc một cách không đều đặn không phải là một thái-độ có thể chấp-nhận. Đấng Christ muốn chúng ta bền đỗ luôn

luôn vì « ai đã tra tay cầm cày còn ngó lại đằng sau thì không xứng-đáng với nước Đức Chúa Trời ».

7. Từ bỏ tất cả để theo Christ.

« Như vậy, nếu ai trong các người không bỏ mọi sự mình có, thì không được làm môn-đồ ta » (Lu 14 : 33). Đó có thể là một điều-kiện làm buồn lòng cho tín-đồ Đấng Christ nhứt và đó cũng là câu Kinh-thánh được viết đi viết lại nhiều lần hơn hết.

« Từ bỏ tất cả » là sao ? Là « bỏ rơi » tất cả của cải vật-chất xét thấy không tuyệt-đối cần-thiết cho đời sống riêng, để dùng cho việc truyền-giảng Tin-lành.

Không phải là từ bỏ tất cả đề trở nên một kẻ du thủ du thực; người tín-đồ phải làm việc để khả-dĩ có được những gì cần-thiết cho gia-đình và cho bản thân. Tuy nhiên, chúng ta đừng để cho lòng ham muốn về đời này lấn-lướt đạo Chúa, mà trước hết phải tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài.

Chúng ta không nên uổng-phí đời sống cho việc thu góp sự giàu sang trong đời này đến nỗi để rơi mình vào tay ma-quỉ khi Chúa sắp tái-lâm để chọn lựa những người thánh-thiện theo Ngài.

Tóm lại, trên đây là 7 điều kiện chúng ta phải làm trọn để xứng-đáng là tín-đồ thật. Các điều-kiện ấy rất minh-bạch và không có gì ẩn-khuất cả.

Các bạn hãy ăn năn những tội-lỗi đã vấp phải, hãy can-đảm đem đời sống mình đổi diện cùng Cứu-Chúa Jêsus-Christ và từ đây hãy cố-gắng biến-cải thành những tín-đồ thật sự của Cứu-Chúa vinh-hiễn chúng ta.

*Ái-Khanh phỏng dịch
theo William Mac Donald.*

THÁNH-KINH

ĐẠI-CU'ONG



Mục-sư Quoc Foc Wo biên dịch

XLIII.— ĐAI-CƯƠNG SÁCH TIN-LÀNH GIĂNG

Câu chìa khóa : 20 : 31

Chữ chìa khóa : « Sự sống » và « Tin »

Yếu-chỉ : Jêsus, Con Đức Chúa Trời hằng sống

Trứ-giả sách này

1. Trứ-giả sách này là sứ-đồ Giăng, vốn là con ông chủ thuyền đánh cá (có người làm thuê Mác 1 : 20). Bà mẹ Sa-lô-mê cũng là một đàn bà yêu Chúa (Ma. 27 : 55, 56 Mác 15 : 40-41). Tại Giê-ru-sa-lem, người có nhà riêng (Giăng 19 : 27); bởi các điều đó, chúng ta biết hoàn-cảnh của người cũng khá.

2. Mặc dầu tính-nết của người hay trầm-tư, thì cũng hay nóng-nảy, nên được gọi bằng con của sấm-sét; từ khi tin Chúa được ơn rồi tính-tình hoàn-toàn biến-đổi, như sư-tử trở nên chiên con vậy, khi sau được gọi là sứ-đồ yêu-thương; người rõ-ràng là một sứ-đồ tuổi trẻ hơn và qua đời muộn hơn hết.

Nội-dung sách này

Sách này là sách Tin-lành được viết ra rất muộn, người ta nghĩ rằng là từ 80-100 năm

S.C. Tại Âu-châu, sách này được xưng là « Ngực của Đấng Christ » (Bosom of Christ) vì nó tỏ bày lòng dạ của Đấng Christ, tâm-can của Chúa hằng sống.

Mục-đích sách này

1. Theo lời cổ-truyền của giáo-hội ban-sơ, thì sách này được viết và xuất-hiện tại thành Ê-phê-sô; do lời thỉnh-cầu của sứ-đồ Anh-rê với các giám-mục mà viết. Lúc đó, đối với thần-tánh của Đấng Christ, có đạo đổi dấy lên, cần phải biện-chứng sửa lại cho ngay; ấy là yếu-điểm mà chúng ta nên chú ý.

2. Chữ chìa khóa sách này là « **tin** ». Tại trong sách này, chúng ta phải tin Đức Chúa Jêsus, tại trong thư-tín thì chép rằng chúng ta phải kính-mến Ngài, còn tại trong sách Khải-thị thì chép rằng chúng ta phải đợi-chờ Ngài. Chúng ta phải tin thế nào ? Phải tin rằng Jêsus-Christ Con người có thần-

tánh, Ngài là Con người trọn-vẹn, cũng là Đức Chúa Trời trọn-vẹn. Ngài là một Đấng Thần nhi nhân, nhân nhi Thần. Ngài là Thần-nhân. Chú ý 20 : 31.

Đặc-điểm của sách này

Trong sách này có 2 đặc-điểm đáng chú ý : *Một* là danh-từ người Do-thái có chép nhiều lần; trong sách Ma-thi-ơ chỉ xuất-hiện hai lần, sách Lu-ca xuất-hiện hai lần; song tại sách này thì xuất-hiện đến sáu mươi lần. *Hai*, các thần-tích (miracles) chỉ chép có tám cái thôi, đều là để bày-tỏ lời của Jê-sus-Christ có quyền, là lời của Đức Chúa Trời vậy.

Sự chia phần sách này

Sách này miêu-tả Chúa Jê-sus là « Con độe-sanh của Đức Chúa Trời » hầu để mọi người trong các tầng-lớp đều tin-phục Ngài là Thần. Tất cả tài-liệu trong sách đều là mới mẻ cả.

1. Jê-sus Con Đức Chúa Trời có từ thái-sơ ⁽¹⁾ 1 : 1-14.

1. — Chẳng phải Đức Chúa Trời muốn Jê-sus trở nên con Ngài mới sai Ngài đến thế-gian đây, vì Ngài vốn là Thánh-tử tự-hữu vĩnh-hữu (Eternal Son)

2. Sách này mào đầu giống như Sáng-thể Ký.

3. Người ngoại-bang dễ hiểu ông Giăng nói về ai, vì họ cũng có xưng-hô như thế đối với thần của họ.

4. « Thái-sơ có đạo », bởi vậy đã có từ trước khi sáng-thể, Ngài chẳng phải một phần-tử trong cuộc sáng-tạo.

5. « Đạo ở cùng Đức Chúa Trời », thế

(1) Thái-sơ khác với ban đầu, ban đầu có khởi đầu, nhưng thái-sơ không có khởi đầu là vô thùy vô chung !

là có một vị-cách (personne) khác chứng-tỏ Jê-sus chẳng Phải chỉ là Thần.

II. Jê-sus Con Đức Chúa Trời tỏ ra trên ngôn, hạnh 1 : 15 — 12 :

1. Giăng Báp-tít nhờ Báp-têm Thánh-Linh mà nhìn biết thần-tánh của Jê-sus 1 : 33.

2. Na-tha-na-ên nhờ sự vô-sở bất-trì của Jê-sus mà tin-phục Ngài. 1 : 48-49.

3. Nhờ thần-tích thứ nhất — biến nước thành rượu mà các môn-đồ tin Ngài. 2 : 11.

4. Do việc Ngài làm sạch đền-thờ với mấy thần-tích khác chưa có ghi chép thì một phần người Do-thái đều thừa-nhận Ngài là thần, 2 : 23.

5. Jê-sus chứng-tỏ Ngài là Đức Chúa Trời cho Ni-cô-đem, 3 : 13-16.

6. Bởi 4 sự làm chứng lớn của Giăng Báp-tít, biết Jê-sus là thần, 3 : 13-16.

7. Jê-sus tỏ mình Ngài là Đức Chúa Trời cho người đàn bà Sa-ma-ri, 4 : 26.

8. Người Sa-ma-ri tiếp-nhận Ngài là Đức Chúa Trời 4 : 41, 42.

9. Khi quan Đại-thần thấy lời của Ngài nói có hiệu-nghiệm thì tin Ngài là Đức Chúa Trời 4 : 53.

10. Do nơi Ngài xưng Đức Chúa Trời là Cha thì gây nên sự phản-đối 5 : 17-18.

11. Bởi thần-tích năm bánh hai cá khiến nhiều người tin-phục, 6 : 14.

12. Xin chú-ý 6 : 35; 8 : 12, 58; 10 : 9, 11; 11 : 25; 14 : 6; 15 : 1 ; tả Chúa Jê-sus tức là sự khải-trị trọn-vẹn về Đức Chúa Trời trong Cựu-Uớc.

13. Jê-sus tỏ mình cho kẻ được Ngài chữa lành biết Ngài là Thần, 9 : 35-38.

14. Sự thừa-nhận của Ma-thê với hiệu-quả sống lại của La-xa-rơ, 11 : 27, 45.

15. Sau cùng Jêsus được người Do-thái (12 : 12-19) và người ngoại-bang (12 : 20) công-nhận là Đức Chúa Trời (Thần).

III. Jêsus Con Đức Chúa Trời tỏ ra nhiều với môn-đồ Ngài. 13 : — 17 :

1. Sau cùng bị đại-biểu người Do-thái hoàn-toàn cự-tuyệt (11 : 47-53) Chúa Jêsus không còn công-khai tỏ mình Ngài nữa (11 : 54).

2. Do đó, Ngài bày-tỏ mình cho các môn-đồ nhiều hơn, hầu khiến họ tin Ngài là Thần (Đức Chúa Trời) cách đậm rề vững nền.

IV. Jêsus Con Đức Chúa Trời bị giết. 18 : — 19 :

1. Chú ý về hậu-quả khi Ngài tỏ thần-tánh Ngài, 18 : 6.

2. Xem 19 : 7 thì biết Ngài sở-di bị giết, chẳng những là vì Ngài tuyên-bố mình là vua mà thôi, cũng vì Ngài coi mình là bình-đẳng với Đức Chúa Trời nữa.

V. Sự sống lại chứng-tỏ cho thần-tánh của Ngài, 20 : — 21 : .

1. Thử xem La-mã 1 : 4.

2. Sự sống lại của Chúa Jêsus là sự chứng tỏ rất lớn cho thần-tánh của Ngài, ngoài đó chẳng có chứng-cớ nào lớn hơn nữa.

3. Xin chú-ý 20 : 17 Chúa Jêsus lần thứ nhứt dùng tiếng ôn-hòa xưng môn-đồ làm anh em Ngài.

Sách này liên-quan Kinh-thánh thế nào ?

Ông Martin Luther nói rằng : Sách Tin-lành Giảng là sách duy-nhất, chân-thật, tinh-tế, thủ-yếu (1) và là chú-thích của cả bộ Kinh-thánh.

(1) Thủ-yếu là trọng-yếu nhất.

Định-chánh : Trong TKB số 345, trang 33, cột bên trái, mấy chữ sau cùng Hê. 15 xin sửa lại là Hê. 4 : 15.

Cũng trang 33, cột bên phải, dòng 28, chữ số đầu dòng 11 xin sửa lại là 14 (14 : 1 chớ không phải 11:1).

Xin cáo lỗi dịch-giả và các bạn đọc.

Chiến-dịch Tin-Lành TẠI CÔN-SƠN

10 giờ 20 phút, ngày 25 tháng 8 năm 1967, chiếc máy bay C. 123 to lớn, nặng-nề đã đỗ chúng tôi xuống phi-trường Côn-sơn, sau hơn 1 giờ bay từ Sài-gòn.

Phái-đoàn đến giảng Tin-lành tại đây gồm có : Mục-sư Giáo-sĩ Livingston, Mục-sư Phạm - văn - Thâu, Mục-sư Đỗ - vinh - Thành (Hội-thánh Báp-tít), Truyền-đạo Nguyễn-văn-Quang và tôi. Ngoài ra còn có các chuyên-viên về phim ảnh : Ông

Trương-Hiến, Đoàn - trung - Tín, Nguyễn-văn-Năng.

Vì là một chuyến bay dành đặc-biệt cho phái-đoàn, nên chúng tôi đã mang theo đầy-đủ sách báo Tin-lành, dụng-cụ phát thanh, chiếu bóng và hơn 4 tấn quà biếu tặng cho mọi người tại hải-đảo xa-xăm này. Từ phi-trường về tỉnh-ly phải đi 12 cây số quanh co nhiều dốc đèo, eo biển. Tòa Tỉnh-trưởng tại đây đã cho 3 xe ra

tận nơi tiếp rước chúng tôi. Một điều vui-mừng và khích-lệ nhiều cho chúng tôi là vị Tỉnh-trưởng Thiếu-tá Nguyễn-văn-Vệ đã tỏ lòng hoan-nginh và tiếp-rước chúng tôi cách ân-cần, chu-đáo.

Sau khi dùng bữa trưa thân-mật tại tư-dinh Tỉnh-trưởng, chúng tôi được đưa đến nghỉ-ngơi tại trại mát là một nơi dành riêng cho du-khách gần sát bờ biển xinh-đẹp. Buổi chiều hôm ấy, Đại-úy Phó Nội-an đến thăm-viếng chúng tôi và cùng nhau thảo-luận chương-trình giảng dạy, thăm viếng các trại.

Bởi tin-tưởng sâu xa về « Tin-lành là quyền-năng của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin » (Rô-ma 1 : 16), nên chúng tôi đã hăng-say trong việc rao giảng Tin-lành tại đây. Vả lại, 4 ngày hoạt-động của chúng tôi tại đây được xem là quá ít đối với ngót 7 ngàn người cư-trú tại hải-đảo, nên chúng tôi đã tận-dụng mọi thì-giờ, khả-năng vào việc đem nhiều người về với Chúa.

Mỗi đêm, chúng tôi chia ra từng nhóm để vào giảng trong 4 trại, gồm hơn 4 ngàn người, và như thế suốt trong 4 đêm liền, 16 bài giảng Tin-lành, cùng với nhiều bài Thánh-ca tôn-vinh Chúa đã vang-dậy trong các khám-đường từng chịu im-lìm muôn thuở. Mỗi buổi sáng, chúng tôi đến các chi-khu xa-xôi đèo heo hút gió để giảng Tin-lành, thăm viếng và tặng quà cho các quân-nhân công-chức. (Tại Côn-sơn không có đồng-bào sinh-kế). Mỗi buổi chiều, chúng tôi tiếp-xúc các con cái Chúa đang phục-vụ tại đây, các tín-hữu can-phạm và thăm-viếng những người mới tiếp-nhận Chúa.

Ngợi-khen Chúa, sau những ngày đêm tích-cực rao-truyền Tin-lành, Chúa Thánh-Linh đã hành-động cách có quyền trong lòng nhiều người, do đó đã có 89 linh-hồn quay về tin-nhận Cứu-Chúa. Họ là những

người gồm nhiều thành-phần : công-chức, sĩ-quan, binh-sĩ, giáo-viên, giám-thị và đa-số phạm-nhân. Họ vui mừng đón nhận sách Tin-lành, họ thành-tâm theo dõi những giờ giảng luận, họ tìm đến gặp riêng chúng tôi để giúp-đỡ thêm về sự hiểu-biết Cứu-Chúa và con đường cứu-rỗi. Chúng tôi cũng đã có thì-giờ họp họ lại 2 lần để cầu-nguyện an-ủi và khích-lệ đức-tin ban đầu của họ. Chúng tôi thấy rõ lòng vui-mừng hân-hoan của họ thể-hiện qua những nét mặt từng đượm vẻ trầm-buồn đau-khổ.

Trong bữa tiệc tạm-biệt do Thiếu-tá Tỉnh-trưởng khoản-đãi, có các Ty-sở trưởng đến dự, vị Tỉnh-trưởng đã nói rằng : « Thật chưa có phái-đoàn truyền-giáo nào đến hoạt-động cách hăng-hái và tốt-đẹp như quý-vị. Công-việc của quý-vị đã vang-dội trong lòng mọi người ở đây, nhất là an-ủi những người đang sống xa đất liền. Tôi mong tại đây sớm có nhà thờ để họ có nơi thờ Chúa .» Lời nói trên đây cũng là ước-vọng thiết-tha của các con-cái Chúa tại đây. Giờ tạm-biệt đã đến, có những bàn tay nắm chặt tay chúng tôi mà rướm lệ trong tình yêu đậm-đà của Cứu-Chúa. Chúng tôi trở về đất liền để tiếp-tục công-tác rao-truyền Tin-lành cho mọi người. Họ ở lại với một hải-đảo xa-xăm mịt-mù trong sương gió, với những khám lạnh, rừng sâu, bề rộng và với tất cả nỗi-niềm nhớ-nhung tràn-ngập tâm-hồn những kẻ đang bị tách rời khỏi mọi sinh-hoạt của xã-hội.

Chúng tôi tha-thiết xin quý-vị vui lòng cầu-nguyện đặc-biệt cho họ, nhất là cho những bước đầu-tiên rao-giảng Tin-lành tại đây cứ được tiếp-tục bởi tình thương của Chúa. Điều ước-mong của chúng tôi là tại hải-đảo xa-xôi này sớm thành-lập được một Hội-thánh, có một nhà thờ và một người chăn bầy thuộc-linh đầy ơn Chúa.

Mục-sư NGUYỄN-NAM-HẢI

CHÚA DẪN ĐƯA ĐỜI TÔI

MỤC-SƯ NGUYỄN-LẬP-MÀ

« Có Jêsus dẫn đưa luôn đời tôi.
Lòng há nên buồn-bực lo-rối ?
Hôm nay có Chúa đêm ngày dặt chần,
Tôi nên nghi-ngờ lòng Chúa chẳng ?
Ngày càng đi, đức-tin lại càng cao,
Bình-an sống cạnh Chúa tiêu-dao... »

DẦU bài hát rất quen-thuộc, song đêm nay, trong giờ gia-đình thờ-phượng, những lời ca phát-xuất từ lòng tin-cậy Chúa của Fanny Crosby, một tín-nữ mù đáng kính trên sao cảm-động lòng tôi lạ, khiến miệng hát mà lòng nghẹn-ngào, còn nước mắt thì tuôn dài.

Hiệp-nguyện xong, tôi được thúc-giục viết ra mấy dòng làm chứng chân-thành này với mục-đích :

— Khen-ngợi, tạ ơn Ba Ngôi Đức Chúa Trời, Đấng đã dẫn đưa đời tôi.

— Tri-ân những người có công-khó dưỡng-dục, nâng- đỡ tôi mọi mặt, nhưt là những « Môi-se » với cánh tay ngày đêm giơ lên vì tôi.

Tuy-nhiên, nếu bài này may-mắn được các bạn là người còn « buồn-bực, lo-rối », còn « nghi-ngờ lòng Chúa » ghé mắt vào, rồi bởi tình thương, Thần-Linh dẫn đưa các bạn đến « cạnh Chúa tiêu-dao » thì âu cũng là một vinh-dự lớn cho tôi vậy.

oOo

Ra đời trong một gia-đình tin-kính Chúa sau lũy tre xanh, buổi thiếu-thời của tôi hấp-thụ được nếp sống đạo-đức từ phụ-mẫu và nhiều bài học hiếm có từ thiên-nhiên cảnh.

Vừa lên tám, tôi đã nếm mùi khói lửa; mấy lần suýt bị mất mạng trong các cuộc lánh nạn. Trong thời-gian lận-đận ấy, tôi vô-tình trở thành gánh nặng cho gia-đình vì bệnh suyễn.

Thuốc-thang tươm-tất nhưng không hiệu-nghiệm chi, thế mà khi song thân và các anh chị tôi hiệp đức-tin khẩn-đảo cho tôi, thì toàn thân tôi cảm-xúc ngay quỳn-năng chữa bệnh của Chúa. Thật « sự cầu-nguyện bởi đức-tin sẽ cứu kẻ bệnh » (Gia 5 : 15).

Chẳng bao lâu, gia-tài sự-nghiệp của cha mẹ tôi trở nên đóng tro tàn. Chạy ra đồng xa-tít che chòi tránh giặc, ai nấy đều mền-tiếc nhà cửa, đồ-đạc. Riêng tôi, tôi nhớ đã khóc nhiều hơn ai hết, không phải khóc vì xa-long, tủ khảm bị cháy, nhưng khóc vì bộ đồ lễ (quần trắng, áo dài đen, dép da) của tôi không còn nữa.

Khi tình-hình lắng dịu, Ông Mục-sư chủ-tọa triệu-tập con-cái Chúa họp lại thờ Ngài, tôi cảm thấy thẹn-thường quá đỗi vì đi nhà thờ mà mặc đồ bà-ba mang guốc. Bất chợt, tâm tôi rộn lên câu hỏi : « Vì sao bao con-cái Chúa đi đám cưới

lời bộ đồ thật « keng », còn đi nhà thờ vai mặc rất xoàng? ».

Bởi chăm học, vâng lời (!), nên tôi được nhiều người yêu-mến, khen-ngợi; nhưng trong đáy lòng, tôi thừa hiểu tôi không phải hẳn là đứa bé tốt y như những lời khen tặng ấy.

Số là cha mẹ tôi vốn người nghiêm-khắc trong sự dạy-dỗ con-cái, không bao giờ cho đi học sớm quá hay về trễ quá, trừ phi có lý-do đặc-biệt. Muốn rộng thi giờ nô-đùa với chúng bạn, tôi đã xảo-quyệt tạo ra nhiều lý-do đặc-biệt để gạt cha mẹ. Chẳng hạn, viện cớ Thầy (Cô) bảo đi sớm chép bài, hoặc ở lại học thêm sau giờ tan trường; song sự thật, trong mười lần chỉ được hai ba lần đúng, còn bảy, tám lần kia là tôi nói dối để rong chơi.

Có gì kín mà khỏi bị lộ. Rốt lại tôi phải đòn rất nặng. Từ đó tôi ghét cay ghét đắng cha mẹ tôi, cho rằng ông bà không biết thương con : đang khi chúng bạn tự-do quá, còn tôi lại bị kèm-chế đủ điều (!)

Kịp khi tôi được Lời Chúa cảnh-cáo về các tội ghê-gớm ấy, tôi đã dốc lòng xin Ngài tha cho, cùng thú lỗi với cha mẹ rồi sanh lòng thương-yêu cha mẹ khôn-xiết. Đến bây giờ, mỗi khi suy-nghĩ đến cha mẹ trong sự nghiêm-khắc dạy-dỗ, tôi khóc nức-nở, bởi biết đó là cách Chúa dùng để tạo tôi nên người có kỷ-luật nhiên-hậu mới có thể khuyên người khác sống trong kỷ-luật (vì NGƯỜI CHẴN — Mục-sư phải « đi trước » và « làm gương tốt cho cả bầy » — Gi. 10 : 4; I Phi 5 : 3).

Qua sự dạy-dỗ bằng lời nói và đời sống của cha mẹ theo mẫu-mực của Lời Chúa, tôi đã sớm ngoan Đạo (!) say mê đọc và học Kinh-thánh, biết dâng tiền, dạn-dĩ cầu-nguyện.

Nhớ lại lần kia sau khi dở xách com ra ăn trưa tại trường Phú-lâm, tôi bị bạn học chế-giễu đến phát khóc vì đã cầu-

nguyện tạ ơn Chúa trước khi dùng. Lại mấy bữa sau, khi tôi vừa nhắm mắt, chúng còn xúm nhau ném đá vào người tôi đau điếng, kể vậy đánh tôi đang lúc miệng không ngớt tuôn ra những lời xúc-phạm đến Chúa. Sau đó, chúng giứt xách com đồ hết, thành-thủ trưa hôm ấy tôi phải nhịn đói.

Thông-cảm được nỗi khổ ấy, cha mẹ tôi bèn gởi tôi ăn nghỉ trưa tại nhà một người quen. Nơi đây ma-quỉ thay-đổi lối tấn-công mới : cám-dỗ ăn đồ cúng. Tạ ơn Chúa, Ngài đã thương-xót dẫn đưa tôi thoát khỏi mọi bẫy-giò của nó, khiến cho bà chủ phải khuyên người nhà rằng : « Đừng gạt nó nữa. Chúa cho nó biết, nó không ăn đâu, tội-nghiệp nó đói bụng ! »

Năm mười ba tuổi, tôi được đặc-cách thọ-lãnh Báp-têm. Tuy-nhiên, thâm tâm tôi thấu rõ con người tôi lúc ấy còn biết bao điều giả-hình, khuyết-điểm.

Ồ ! Nào ai tả nỗi sự tự đắc của tôi mỗi khi được khen thưởng ; lòng bực-tức khi có người giỏi Kinh-Thánh hơn mình, khi nghe đọc sót tên mình trong sổ dâng tiền, khi người hướng-dẫn buổi họp thường mời người khác cầu-nguyện mà không gọi mình.

Thật, tôi là một con người chưa được biến-cải hoàn-toàn, mặc dầu đã giữ hầu hết các giáo-nghi, đã tỏ dấu-hiệu đồng sống đồng chết với Chúa qua lễ Báp-têm, là thuộc-viên chánh-thức của Hội-thánh.

ooo

Non một năm sau đó, tôi từ-giã nhà trường, Hội-thánh và gia-đình để vừa học vừa làm việc cho Viện khảo-cứu cao-su Đông-dương (I.R.C.I.) tại Lai-kê (Bình-dương).

Suốt hai năm tại nơi xa lạ này, Chúa đã dẫn đưa đời tôi cách đặc-hiệt qua nhiều bước chông-gai :

(1) Vì không quen khí-hậu miền rừng, nên chẳng bao lâu tôi ngã bệnh sốt-rét và phong-thấp nằm liệt giường hơn một tháng! Mấy tuần nằm nhà không đi nhà thờ được, lòng buồn-bã biết bao! Trong thời-gian ấy ai nhìn thấy tôi với thân hình bộ xương cách-trí đều tưởng thế nào tôi cũng phải lẫn với bụi đất ở đó. Song thâm-tạ Chúa, tay Ngài đã đụng đến tôi, nên tôi được phục-hồi hết sức mau-chóng nhờ lời cầu-nguyện thiết-tha của Ông Bà Truyền-đạo Chủ-tọa Hội-thánh Bến-cát lúc ấy.

(2) Sở cao-su là nơi cư-trú của đủ hạng người, vì thế, tội-lỗi với tất cả hình-thức của nó cũng theo đó mà kết-tụ nơi lâm sơn chương khí này tới mức khổng-lồ: đàng-điểm, màn-ảnh, rượu-chè, hút-sách, cờ-bạc diễn ra công-khai, nhứt là vào những ngày lễ và cuối tuần. Mấy lần tôi suýt bước vào con đường tội-lỗi, song Thánh-Linh Chúa đã dẫn đưa tôi ra khỏi cách lạ-lùng, khiến cho các bạn đồng-nghiep kinh-ngạc nên chế-nhạo tôi là: « thẳng tu bé ». Họ dồn lực-lượng tấn-công tôi cách khùng-khiếp. Thú-thật trong đợt tấn-công này, đôi lần tôi bị ngã quỵ vì thiếu nhờ-cậy Chúa:

Tôi đã phạm tội trộm-cắp, xem những phim đồi-bại, ghé mắt vào các sòng bạc. Và Ô! nếu Chúa không dùng tình thương Ngài chuyển-hương tôi, thì ngày nay ai có thể tưởng-tượng được sự hư-hèn của tôi ở tận mực-độ nào.

(3) Đạo nọ theo phận-sự hằng ngày của tôi và vài đồng bạn khi phân-công gánh mủ về lúc trưa, chúng tôi phải lấy mỗi loại một ly nhỏ đem về phòng thí nghiệm rồi đánh đông đặc lại để sáng hôm sau lấy đi cán mỏng...

Vì lẽ ấy, sáng Chúa-nhựt tôi phải đi làm trong độ hai tiếng đồng-hồ; thành thử phải vắng mặt mấy buổi họp tại nhà thờ.

Với lòng buồn-thảm, tôi thiết-tha xin Chúa thương-xót dẫn đưa tôi ra khỏi sự trói-buộc này. Đức Chúa Trời quả là Đáng hay thương-xót, nên Ngài bèn mở dịp và mở lời cho tôi bày-tỏ tâm-sự cùng đồng-bạn, và họ đồng ý với tất cả cảm-tình bằng cách cùng tôi đi làm thật sớm để có thể xong việc vào lúc mặt trời vừa mọc hầu tôi còn thì-giờ đi nhà thờ.

Thế là qua được một ải. Tuy vậy tôi vẫn chưa thỏa lòng đầy-đủ. Bởi từ sở làm đến nhà thờ phải mất bảy cây số đường bộ (lúc đó không có xe đưa hành-khách, vì khoản đường ấy đầy nguy-hiễm), dầu đi hết tốc-lực cũng không kịp giờ Hội-thánh khởi họp.

Đi nhóm trễ không bao giờ đẹp mắt trong bất-cứ trường-hợp nào. Vì thế tôi đã nhờ Hội-thánh khẩn-đảo giúp, cũng viết thư xin cha mẹ và anh chị tôi cầu-nguyện nữa.

Hai tháng sau, một kỹ-sư mới đến, tình-cờ ông chọn tôi qua giúp việc trong phòng thí-nghiệm của ông. Thế là Chúa đã nhậm lời cầu-nguyện, ban cho tôi một công-việc khoẻ-khoắn, lại không hề bị kẹt một thánh-nhựt nào. Ha-lê-lu-gia!

Với kinh-nghiệm đó, lúc nào tôi cũng tin quyết rằng hễ ai biết quý-trọng giờ thờ-phượng Chúa sáng Chúa-nhựt, chắc chắn Ngài sẽ dẫn đưa ra khỏi mọi trở-ngại, vì Lời Thánh chép: « Ngài sẽ ban cho người điều lòng mình ao-ước » (Thi 37:4), ao-ước đẹp ý Ngài!





NGƯỜI BẠN

★ Quỳnh-Phượng

Saigon 12-5.

Quyên thân,

Sáng nay đang ngồi học bài, Lan chợt nghe tiếng ngừng xe trước nhà rồi một lá thư bay qua cửa sổ... đúng là thư Quyên !

Hơn 10 giờ rồi. Chỉ còn Lan ở nhà dưới thôi. Anh chị Trung và Thúy, Hiền đều đã lên gác. Trời nóng quá. Ngõ hẻm đã bớt ồn, ở xóm lao-động nhiều khi cũng phiền, Quyên nhỉ, nhất là những lúc mình phải «cắm trại» để trả nợ «công thầy» !

Bao giờ Quyên mới có kết quả thi ? Có phải cái hồ mà Quyên đi chơi có chỗ dẫn vào một cái hang động mà người ta gọi là « Động Ánh sáng » đó phải không Quyên ?

x x x

Tối 13-5.

Quyên,

Tối hôm qua đang viết thư cho Quyên, Lan bỗng nghe Dì Ba nhà đối-diện nói lớn « Con Hòa uống dầu nóng tự-tử.» Tiếng Dì Ba nghe thật rõ trong đêm vắng, Quyên còn nhớ Hòa không ? Hòa ở ngõ hẻm cụt ngay trước nhà Lan đó. Lan nửa tin nửa ngờ, nhẹ mở cửa bước ra. Dì Ba bảo thật Hòa đang nằm bên nhà. Lan bước vội qua nhà chú Điền. Hòa nằm sấp trên divan, đang nôn. Hòa khóc, mặt Hòa đỏ như đang sốt. Có mùi dầu nóng thật. Hòa chắc mới uống nên còn tỉnh lắm. Lan hỏi Hòa uống mấy thìa, Hòa nói khẽ : « Em uống hết nửa chai còn lại, chị ». Lan cuống quýt nói thiếm Điền cho gọi taxi, thiếm bảo đã nhờ người kiểm xe rồi. Thiếm bồn-chồn, ra cửa rồi lại vào ngồi cạnh Hòa, vẻ mặt buồn khổ, im-lặng chịu-đựng. Chú Điền vẫn ngồi bất-động trên ghế, vừa có vẻ mệt-mỏi, vừa tức giận, đàn em Hòa ngơ-ngác, Lan chẳng hiểu sao cả.

Có xe rồi, xe chạy vào ngõ hẻm, Lan nâng Hòa ngồi dậy, dìu Hòa ra xe. Thiểm Điền đang có thai, bụng đã lớn lắm nên Lan đỡ đầu Hòa gối trên chân Lan. Trên xe Hòa chỉ khóc, thiểm Điền lại thở dài, than-van « Con-cái đại-dột, chẳng biết thương cha mẹ là gì », thiểm phân-trần « Có gì đâu Lan, nó đi về, xe cần rách cái áo dài mới may. Ba nó la rầy. Tôi thấy nó xuống bếp rửa dọn rồi tôi đi nghỉ, ai mà ngờ... »

Taxi đến Bệnh-viện Bình-dân, Lan nâng Hòa dậy, dìu vào, vài người y-tá và sinh-viên Y-khoa sẵn-sàng trong phòng trực. Họ nghe tim, vạch mí mắt, hỏi sơ qua rồi bảo : « Cô ấy còn tỉnh lắm. Chắc uống ít thìa dọa chơi vậy mà. Ở đây chúng tôi không rửa ruột. thôi cứ đem qua bên bệnh-viện Chợ-rẫy người ta rửa ruột cho rồi nằm bên đó luôn ». Thiểm Điền và Lan đành lại đem Hòa ra xe hơi, bứt lo-lắng cho Hòa. Nhưng sao Lan thấy Hòa có vẻ mệt hơn. Đang trên đường đến nhà thương Chợ-Rẫy, Hòa bỗng khóc nức-nở rồi la lên : « Về, đi về, Má ơi. Con chết chớ con không sống đâu ! » — Thiểm Điền dỗ con : « Con nghe lời má một tí đi Hòa, con không thương má, thương các em sao ? Thôi để vô nhà thương một tí rồi má đem con về ». Hòa vùng-vẫy, cố gào lên « Về đi, về nhà, má ơi ! Con thương má lắm, má ơi ! » Lan thấy Hòa khóc, thiểm Điền khóc mà muốn khóc theo luôn. Thiểm Điền phải giả-vờ bảo :

— Xe đang chạy về nhà đó, thôi con nằm yên đi, đừng khóc nữa con, má thương con mà Hòa ». « Hòa chịu nằm yên, chỉ khẽ khóc. Lúc đó Lan thấy Hòa có vẻ mệt-nhọc lắm rồi, tay xuôi xuống và đầu ngoẻo sang một bên.

Taxi chạy ngay vào cổng Bệnh-viện. Hòa không đứng vững được nữa, đầu gục lên vai Lan, hai tay buông thõng. Lan ôm Hòa cố lê vào phòng cứu-cấp. Sau thủ-tục giã tờ nhanh-chóng, Hòa được đặt nằm trên băng-ca đưa vào phòng rửa ruột. Cửa đóng lại, thiểm Điền và Lan phải ở bên ngoài.

Hơn 11 giờ 30, Lan phải đi về ngay vì 12 giờ giới-nghiêm. Xe taxi sẵn còn ở cổng bệnh-viện nhưng lúc đi vội quá, Lan chẳng mang theo tiền nên phải mượn tiền thiểm Điền.

Đêm hôm qua Lan cầu-nguyện cho Hòa, buồn thật buồn.

Hồi sáng thiểm Điền về, bảo lúc rửa ruột Hòa vùng-vẫy lắm. Khuya Hòa sốt dữ-dội, nói mê những gì không rõ. Gần sáng Hòa dịu cơn sốt, ngủ yên được một lúc. Buổi chiều Hòa có vẻ tỉnh và nói chuyện, dặn-dò thiểm đủ điều.

Suốt ngày nay Lan bận luôn từ sáng, không làm sao đi thăm Hòa được. Bây giờ thì buồn ngủ rồi, Lan dừng đây thôi.

Chiều mai chắc Hòa khoẻ hơn và sẽ được đem về nhà. Sẽ đi gửi thơ Quyên sáng mai. Nhớ viết thư cho Lan với nhà. Liên, Kim gửi lời thăm, hẹn sẽ viết thư cho Quyên sau kỳ thi.

Cầu xin Chúa ở cùng Quyên.

Thân,
Lan.

Saigon 15-5.

Quyên,

Thôi, thế là hết, Hòa chết rồi, chiều hôm qua, khoảng 4 giờ.

Chiều hôm qua Lan đi học về, cầm trong tay bốn cái kẹo chị Lệ cho, định để dành cho Hòa. Lan nghĩ chắc Hòa đã khỏe nhiều nên được đem về. Nhiều người trước cửa nhà Hòa, Lan tưởng người ta đến hỏi thăm nên chưa vội qua.

Lan bước vào nhà, anh Trung nói ngay « Hòa chết rồi, Lan biết chưa ? » Lan đứng sững, lặng người. Lan không tin được. Hòa mới còn sống đây mà, Hòa đã tỉnh lại rồi mà. Lúc đem Hòa đi nhà thương, Lan không hề nghĩ là Hòa sẽ chết. Nhưng bây giờ không còn Hòa nữa rồi, thương Hòa quá, Quyên ơi.

Muộn cả rồi. Lan thấy như chính mình có lỗi trong cái chết của Hòa. Lan nhất định không tin là Hòa có thể tự-tử được, nếu Hòa biết Chúa.

Lan cảm thấy như có một bức màn thật dày, thật đen tối, từ từ chụp lấy Lan. Lan cảm thấy thật nặng-nề, ray-rức, khờ-sở...

Ba hôm trước khi Hòa tự-tử, buổi tối, xóm không có điện, Hòa qua chơi với Lan. Nhà vắng, chỉ có hai đứa ngồi cạnh cửa sổ trong nhà. Hòa có vẻ buồn nhiều. Hòa kể cho Lan nghe chuyện buồn trong nhà, chuyện buồn riêng của Hòa. Lan và Hòa nhiều lúc cùng ngồi im-lặng thật lâu. Lúc gần về, Hòa khóc nhè-nhẹ...

Lan nghĩ Hòa thật đáng thương, Hòa sống mà không có hi-vọng gì cả. Hòa mất gần hết cả tình thương và thương-cảm trong gia-đình, Lan thấy thương Hòa thật nhiều. Lan muốn nói cho Hòa biết về Chúa, Ngài là tình yêu-thương, thương-xót cả Hòa. Lan muốn nói rằng Chúa Jêsus-Christ cũng là Đức Chúa Trời, đã chết để tha-thứ tội-lỗi cho người tin-nhận Ngài; Hòa hãy tìm hiểu và tin-nhận Chúa và giao-phó mọi gánh nặng cho Chúa, Chúa sẽ giải quyết mọi nan-đề cho Hòa và Hòa sẽ không còn buồn-thảm... tuyệt-vọng nữa...

Trong trí Lan, những ý-nghĩ lướt qua thật nhanh, Lan muốn nói với Hòa nhiều, thật nhiều. Nhưng sao Lan vẫn cứ ngồi im và cảm thấy như có gì ngăn chặn như chưa sẵn-sàng để nói. Hòa ra về...

Đêm hôm ấy, Lan cầu-nguyện và hứa với Chúa là sẽ nói cho Hòa biết về Ngài. Rồi Lan trễ-nãi, hẹn lần..., cho đến bây giờ...

Đêm hôm qua Lan ngồi trong mùng, ôm gối vào lòng mà nước mắt cứ tràn ra. Chưa bao giờ Lan ân-hận, khờ-sở bằng. Một linh-hồn mất rồi. Lỗi tại Lan, Quyên ơi, Quyên có khinh-ghét Lan không? Lan muốn cầu-nguyện mà không cầu-nguyện được

Lan phải làm gì bây giờ hả Quyên ?

...

Lan.



CUỘC ĐỐ KINH-THÁNH ĐẶC-BIỆT CÓ TREO GIẢI-THƯỞNG

Mấy lời thưa :

Kính thưa các bạn rõ là kể từ nay, chúng tôi sẽ thay-thế mục đố Kinh-thánh hằng tháng bằng những cuộc đố đặc-biệt, với thời-hạn dài hơn, để các bạn đọc ở xa có đủ thì giờ gửi bài về Tòa-soạn chúng tôi.

Ước-ao có thể có 4 kỳ đố trong một năm và thời-gian mỗi cuộc đố là 6 tháng.

Để cho các cuộc đố được thêm phần hào-hứng, chúng tôi xin kêu-gọi các con-cái tôi-tớ Chúa ủng-hộ bài đố và giải-thưởng.

Dưới đây là bài đố Kinh-thánh gồm có 10 câu chánh và một câu phụ, do ông Nguyễn-khương-Ninh ở An-lạc-tây biên-soạn và gửi cho bôn-báo đăng-tải để các độc-giả Thánh-kinh Báo giải-đáp.

Thời-hạn chót nhận bài đáp là ngày 1 tháng 3 năm 1968.

Ba giải-thưởng do tác-giả treo tặng là :

— Giải nhất : 240đ (bằng sách của nhà in Tin-lành)

— Giải nhì : 200đ (bằng sách của nhà in Tin-lành)

— Giải ba : (bằng 1 năm Thánh-kinh Báo).

Kính mời các bạn đọc tham-dự cuộc đố này cách đông-đảo và thành-thật cảm ơn ông Nguyễn-Khương-Ninh.

Các câu đố đặc biệt kỳ 1

Xin giải-đáp và trưng-dẫn Kinh-thánh để chứng-minh :

1. Đức Giê-hô-va phán về thành nào rằng :... “ nếu có một người làm sự công-bình, tìm sự trung-tín, thì ta sẽ tha-thứ cho thành ấy ?”

2. Trong trường-hợp đặc-biệt nào, một số người Giu-đa ở thời Cựu - ước làm công-việc Chúa chỉ có một tay ?

3. Ai là người bị binh phung mà có một đứa đầy-tớ thánh; Ai là đấng thánh mà lại có một người đầy-tớ bị binh phung ?

4. Khốn - nạn cho tôi ! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân thể hay chết này ?

5. Chi-thể nào trong thân-thể của kẻ rao-truyền Tin-lành tốt-đẹp biết bao ?

6. Căn cứ vào đâu để biết chắc rằng : một trong hai tên trộm cướp bị đóng đinh một bên thập-tự giá của Đức Chúa Jêsus được cứu-rỗi ?

7. Trong một câu Kinh-thánh nào, có 10 chữ “ kẻ ” ?

8. Đâu chép “ ... vì Đức Giê-hô-va đã dựng nên trời và đất trong sáu ngày qua ngày thứ bảy Ngài nghỉ và lấy sức lại ?

9. Đâu chép : Đất hãy tự nở ra, đừng sanh sự cứu-rỗi, sự công - bình mọc lên cả một lần ” ?

10. Đâu chép : “ Vì ta đã làm cho lòng mệt-mỏi được no-nê và mỗi lòng buồn-rầu lại được đầy-dẫy ” ?

Câu hỏi phụ : Có bao nhiêu người đáp đúng câu hỏi thứ tư ?

(Câu hỏi này dùng để xếp hạng, trong trường-hợp nhiều người đáp đúng cùng một số câu).

Phụ chú : Về các bài đố đã đăng Thánh-kinh Báo..., xin các bạn đọc cứ tiếp tục gửi về, đúng theo thời hạn đã định.

Đính-chánh quan-trọng : Vì có sự lầm-lộn trong bài đố đăng TKB. số 343. Xin bỏ **câu 4** (chớ không phải **4 câu** như đã đăng trong TKB. số 345, trang 34). Đây là 1 sơ-sốt nhỏ của ấn-công. Kính xin cáo-lỗi cùng bạn đọc.



Giải đáp câu đố

(Đăng trong TKB. số 342)

1. Ô-sê 11 : 8
2. Giê-rê-mi 14 : 17
3. Đức Giê-hô-va (Ê-sai 63 : 12)
4. Phao-lô (Công-vụ 20 : 33)
5. Gióp 10 : 22
6. Vua Giê-hô-gia-kin (II Sử-ký 36 : 9)
7. Đức Chúa Trời (Nê-hê-mi 9 : 5b)

Đáp đúng 7 câu : Nguyễn-khương-Ninh (An-lạc-tây); Nguyễn-thị-Kim-Hoàng (Bình-trị-đông); Phạm-đình-Nhung. Phạm-thị-Kim-Hoa, Minh-Nguyệt, Đinh-công-Minh (Biên-hòa); Đặng-ngọc-Kính (Cần-thơ); Trần-thị-Trừ, Nguyễn-trọng-Nghĩa (Di-linh); Lê-thị-Nhân, Hoài-Linh (Gò-đen); Nguyễn-văn-Đặng (Giáo - đức); Nguyễn-Sơn (Hải-châu); Hà-thanh-Kha (KBC.3524); Hoàng-ngọc-Lương (KBC.3415); Lê-quý-Hữu (KBC. 3177); Trần-thị-Thu-Hiền (Kiên-giang); Nguyễn-quang-Tiên (Long-khánh); Trương-dương-Hoàng (Nha-trang); Bà Trần-thanh-Vân, Lý-văn-Chang (Pleiku); Đoàn-trung-Chánh, Phạm-văn-Tân, Nguyễn-thị-Ngọc-Bích (Saigon); Nguyễn-thanh-Truyền, Nguyễn-thị-Anh-Đào, Nguyễn-thị-Thanh-Thảo, Nguyễn-thanh-Trúc (Trương-minh-Giản) Phúc-Truyền (Trà-ôn); Nguyễn-Hùng; Nguyễn-thành-Đương, Mar-tha, Mỹ-Vân, Mỹ-Hạnh (Vinh-long).

Đáp đúng 6 câu : Trần - kim - Lan (Saigon).

Đáp đúng 5 câu : Nguyễn-văn-Trung (Ba-xuyên); Nguyễn-thị-Cầm-Thanh (Mỹ-an); Nguyễn-anh-Tuấn (Nguyễn-tri-Phương.)

Đáp đúng 4 câu : Xuân - Mai (Vũng tàu).

CÔ-NHI-VIỆN TIN-LÀNH BẾN-CÁT BÌNH-DƯƠNG

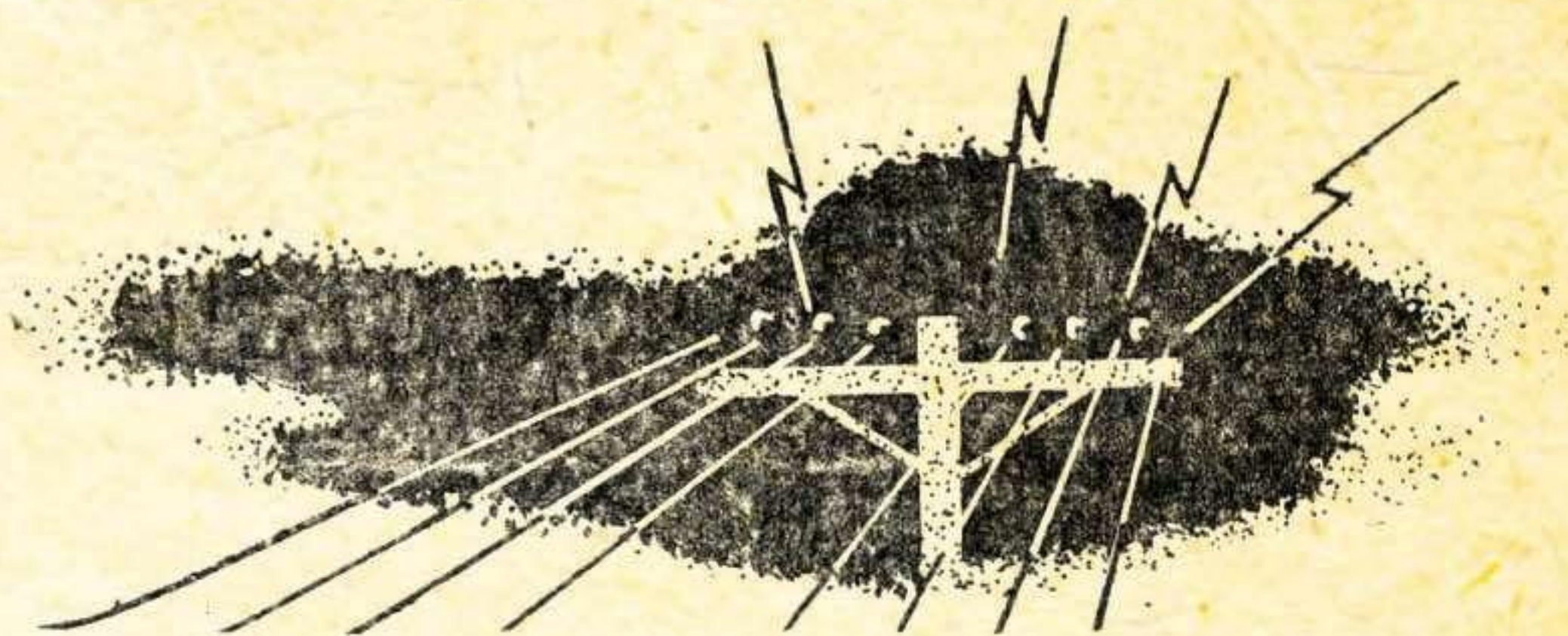
Trân trọng thông-báo các tôi-tớ con-cái Chúa rõ :

Cô nhi viện Tin-lành tại Bến-cát, Bình-dương còn đang nhận nuôi trẻ mồ côi từ 3 đến 9 tuổi không phân biệt tôn-giáo.

Kính nhờ Quý-vị phổ-biến tin trên cho đồng-bào được biết.

Giám-đốc : Mục-sư PHAN-VĂN-HIỆU

TIN ỨC



HỘI - THÁNH

Vinh-Long.— Lễ mãn khóa lớp Thánh-kinh tiểu-học Vinh-long. Lễ mãn-khóa lớp Thánh-kinh tiểu-học tại Vinh-long được cử-hành tại Nhà thờ Vinh-long sáng Chúa-nhật 23 tháng 7 năm 1967, dưới sự chủ-tọa của Hiệu-trưởng Mục-sư Giáo-sư Phạm-văn-Năm.

Hiện-diện có ông Hội-trưởng Tổng-liên hội Mục-sư Đoàn-văn-Miêng và một số đông Mục-sư, Truyền-đạo cùng các con-cái Chúa từ xa gần đến dự cách vui-vẻ. Khóa học này là khóa thứ 13, được mệnh-danh là khóa " GAI-ÚT " đã khai - giảng ngày 25-6-67, với 100 khóa-sinh.

Trong dịp khai-giảng, Cụ Viện-Trưởng Thần-học Viện Nha-trang, Mục-sư Ông-văn-Huyền và cụ Chủ-nhiệm Nam-hạt, Mục-sư Phan-văn-Tranh có giảng bồi-linh cho các khóa-sinh ngày 23 và 24 tháng 6. Trước ngày mãn-khóa, lại có một dịp bồi-linh nữa, do Cụ Hội-trưởng Tổng-liên hội, Mục-sư Đoàn-văn-Miêng giảng trọn cả ngày 22-7-67. Thánh-Linh đã làm việc cách lạ-lùng. Hơn 70 nam nữ khóa-sinh tiến lên tòa giảng quì gối khóc-lóc cầu-nguyện xin Chúa tha-thứ mọi lỗi-lầm để có một đời sống đặc-thắng làm vinh-hiến danh Chúa.

Một khóa-sinh

Saigon.— Hội-đồng bồi-linh Mục-sư Truyền-đạo. Từ 29 đến 31 tháng 8 năm 1967, một Hội-đồng bồi-linh Mục-sư Truyền-đạo được Ban Trị-sự Tổng-liên hội tổ-chức, họp tại Nhà thờ Tin-lành Quốc-tế, 7 đường Trần-cao-Vân, Saigon, do Hội Truyền-giáo Hải-ngoại bảo-trợ.

Chúa có đại-dụng diễn-giả là Tấn-sĩ J. Hunter, qua sự thông-dịch đầy ơn của Mục-sư Lê-vinh-Thạch, ban phát cho Hội-đồng những sứ-điệp mới-mẻ và sâu-nhiệm trong 9 bài giảng.

Số người họp gồm có các ông bà Giáo-sĩ, một số con-cái Chúa và 230 ông bà Mục-sư Truyền-đạo thuộc Địa-hạt Nam-phần và Nam Trung-phần.

Các đầy-tớ Chúa được an-ủi và giục-giã rất nhiều trong đời sống thuộc - linh và chức-vụ.

Một Mục-sư

Nha - trang.— Trại hè Kinh - thánh. Đoàn Thanh-niên Nam Trung-phần có tổ-chức 1 trại hè tại Hòn Chồng từ 27 đến 30-7-67, có trên 100 thanh-niên tham-dự. Chương-trình của trại gồm có học tập Kinh-thánh, du-ngoạn bằng thuyền viếng đảo ngoài biển khơi, thăm viếng các cơ-sở trong thành-phố và cơ-quan quân-sự

Đại-Hàn, cùng các trò vui giải-trí. Kết-quả rất tốt-đẹp, qui vinh Danh Chúa.

Trại-trưởng, Mục-sư Nguyễn-hữu-Tươi

Phòng Tuyên-úy Tin-Lành B. K.

Thủ-Đô.— *Lễ đặt viên đá đầu-tiên.* Chiều Chúa-nhựt 6-8-67 lúc 15 giờ, có cử-hành lễ đặt viên đá đầu-tiên xây cất nhà nguyện Tin-lành Biệt-khu Thủ-đô tại Khu Cư-xá hỗn-hợp Phú-thọ (Saigon). Buổi lễ đặt dưới quyền chủ-tọa danh-dự của Đại-tá Tư-lệnh B. K. T. Đ. Hiện-diện có trên 200 quan-khách cùng giáo-hữu tham-dự. Kính mong Hội-thánh cầu-nguyện nhiều cho công-tác xây-cất nói trên, hầu anh em quân-nhân giáo-hữu sớm có một ngôi nhà nguyện tại Biệt-khu Thủ-đô.

*Phòng Tuyên-úy Tin-lành
Biệt-khu Thủ-đô*

Quảng-trị.— *Xây-cất nhà thờ.* Từ năm 1930, Tin-lành đã truyền đến Quảng-trị nhưng đến năm 1966, Hội-thánh Chúa mới bắt đầu thành hình. Ngày 23-9-66, Hội-thánh đã cử-hành lễ đặt viên đá đầu-tiên trên một diện-tích đất 2.610 mv. Gần 1 năm nay, công-việc xây-cất vẫn tiến-hành nhưng chưa hoàn-thành vì thiếu-hụt tiền-bạc. Kính xin quý vị tôi-tớ con-cái Chúa vui-lòng khẩn-nguyện cho công-việc xây-cất nhà Chúa tại miền giới-tuyến này. Tiền-bạc giúp-đỡ xin gởi về:

Truyền-đạo Ngô-tấn-Phi, Quảng-trị

Hội-thánh Huê-kiều Chợ-lớn.— *Lễ phong chức Mục-sư.* Ngày 18-7-67, lúc 20 giờ, có cử-hành lễ phong chức Mục-sư cho Truyền-đạo Hồ-chánh-Thành. Trong dịp này, Giáo-sĩ Phó Hội-Trưởng R. F. Rexilius và Tấn-sĩ Vương-Tải có giảng lời Chúa cho Hội-Thánh và Tân Mục-sư.

Long-thành.— *Ban lưu-hành Thánh-kinh-hội.* Ban lưu-hành Thánh-kinh Hội

hiệp-tác với Hội-thánh Long-thành giảng Tin-lành và phân-phát lời Chúa từ ngày 18 đến 27-7-67. Chúa có ban phước, kết-rất tốt. Số cầu-nguyện 5 người, số sách bán: 6.100 quyển, số sách biếu: 8.000 quyển. *Mục-sư Nguyễn-văn-Bảng*

Phan-Rang.— *Khánh-thành Trường Tiểu-học Tin-lành.* Ngày 3-8-67, Hội-thánh ở đây đã làm lễ khánh-thành và khai-giảng Trường Tiểu-học Tin-lành Phan-Rang, lúc 16 giờ. Có rất đông các quan-khách trong giáo-quyền và chánh-quyền cùng đại-diện các đoàn-thể thân-hào nhơn-sĩ đến dự rất trọng-thề. *Mục-sư Lê-khắc-Tuyền*

Gia-Định: *Mở trường Tiểu học.* Tạ ơn Chúa có ban ơn cho Hội-thánh Gia-định sửa-chữa lại dãy phố cũ của Hội, tạm mở được 1 trường sơ-cấp gồm 2 phòng học 6x8m và 1 phòng việc Hiệu-Trưởng. Có tất cả 200 em được học miễn-phí, 2 lớp buổi sáng và 2 lớp buổi chiều.

Vào ngày 5-8-67, Hội-thánh chúng tôi có buổi lễ khai-giảng và đặt viên đá đầu-tiên cho 1 ngôi trường mới trong tương-lai. Buổi lễ đặt dưới quyền chủ-tọa của Mục-sư chủ-tọa Hội-thánh Gia-định. Trong số các quan-khách đến dự có quý Ông Giám-đốc Hội Hoàn-cầu Khải-tượng, các vị Tuyên-Ủy, Ông Trưởng-Ty Tiểu-học Gia-định, Ông Đại-diện viện-trợ Hoa-Kỳ quận Tân-Bình, quý vị Giáo-sĩ, Mục-sư Truyền-đạo, Chấp-sự đại-diện các Hội-thánh vùng Sài-gòn, Chợ-lớn, Biên-hòa và 1 số đồng các con cái Chúa.

Theo họa-đồ trường mới sẽ có 5 lớp học 5x7 và 1 phòng việc. Ủy-ban viện-trợ Mỹ giúp 800 bao xi-măng và 6 tấn sắt. Chúng tôi cần có 800 ngàn đồng mới hoàn-tất chương-trình này. Kính xin quý vị cầu thay cho chúng tôi. Xin chân-thành đa-tạ.

Thơ-ký Hội-thánh: Nguyễn-văn-Thành

Sàigòn.— *Khánh-thành Trường Tiểu-học Tin-lành.* Ngày 15-8-67, lúc 9 giờ sáng, có lễ khai-giảng Trường Trung Tiểu-học Tin-lành tại 161, Đề-Thám Sàigòn. Hiện-diện có ông Giám-Đốc Nha Tư-thục, các Quý vị Giáo-sĩ, Mục-sư, Truyền-đạo cùng 1 số đông tín-hữu đến dự. Trường này đặt dưới quyền Giám-Đốc của Ông Hiệu-Trưởng Phạm-khắc-Minh, 1 giáo-chức đã kinh-nghiệm cai-quản các tư-thục trong nhiều năm qua.

Ban Trị-sự

Nguyễn-tri-Phương.— *Lễ đặt viên đá xây cất trường học.* Ngày 25-8-67, lúc 9 giờ sáng, có cử-hành lễ đặt viên đá đầu tiên xây Trường Tiểu học Tin-lành tại H. T. Nguyễn-tri-Phương. Hiện-diện có Quận-trưởng Quận 5 Saigon, Vị Thanh-tra đại-diện Giám-đốc Nha Tư-thục, Đại-diện Dân-sự vụ Hoa-kỳ, các Giáo-sĩ, Mục-sư, Truyền-đạo cùng một số con-cái Chúa đến dự. Trường-sở sẽ xây-cất với 2 tầng lầu, dài 33 th, rộng 5 thước.



HỈ-TÍN

Qui-nhơn : Cậu Nguyễn-đức-Tấn, thứ-nam ông bà Nguyễn-Thừa, thuộc-viên Hội-thánh Quảng-ngãi thành-hôn cùng cô Võ-thị-Kim-Thanh, cháu gái của ông Võ-đình-Liên, thuộc-viên Hội-thánh An-nhơn. Hôn-lễ cử-hành ngày 23-7-67 do Mục-sư Bùi-Khương hành-lễ.

Gia-định : TĐS Nguyễn-hữu-Viễn, con của ông bà Mục-sư Nguyễn-hữu-Thế thành-hôn cùng cô Nguyễn-ngọc-Diệu, con của ông bà Nguyễn-đức-Tuấn, chấp-sự Hội-thánh Long-mỹ. Hôn-lễ cử-hành tại nhà thờ Gia-định ngày 6-8-67.

Cô Lê-thị-Kim-Anh thành-hôn cùng

Richard Michael Cong Don. Hôn-lễ cử-hành tại nhà thờ Gia-định ngày 13-8-67.

Biên-hòa : Thầy Nguyễn-ngọc-Khương, trưởng-nam ông bà Nguyễn-phước-Thọ, thơ-ký Hội-thánh Biên-hòa thành-hôn cùng cô Đặng-thị-Phước, thứ-nữ của ông bà Đặng-văn-Bình, giáo-viên, thuộc-viên Hội-thánh Tân-thạch. Hôn-lễ cử-hành tại nhà thờ Biên-hòa ngày 20-8-67.

Khánh-hội : Thầy Nguyễn-hà-Thanh, con ông bà Mục-sư Nguyễn-văn-Bảng thành-hôn cùng cô Phùng-thị-Nhung, con ông bà Phùng-hữu-Suất. Hôn-lễ cử-hành tại nhà thờ Khánh-hội, ngày 10-9-67.

Chợ-lớn : Cô Võ-thị-Thu-Hương, con ông bà Mục-sư Võ-thành-Thời đẹp duyên cùng thầy Đặng-hoàng-Minh, con ông bà Đặng-văn-Điệt, Chấp-sự Hội-thánh Cần-đước. Hôn-lễ cử-hành tại Nhà thờ 71 Tuy-lý Vương, Chợ-lớn, ngày 10-9-67.

Biên-hòa : Thầy Nguyễn-khoan-Hồng, con ông bà Nguyễn-văn-Hào, Hội-thánh Phú-xuân thành-hôn cùng cô Phạm-thị Kim-Sơn, con ông bà Phạm-văn-Vẽ, Hội-thánh Biên-hòa. Hôn-lễ cử-hành tại nhà thờ Biên-hòa ngày 25-6-67.

Tam-kỳ : Thầy Hoàng-trọng-Ngân, con ông bà Mục-sư Hoàng-trọng-Nhật, thành-hôn cùng cô Huỳnh-thị-Cầm-Thạch, con ông bà Huỳnh-Châu, Tam-kỳ. Hôn-lễ cử-hành tại Nhà thờ Tin-lành Tam-kỳ ngày 9-9-1967.

Lưu ý địa-chỉ :

Đề tránh thất lạc hoặc trễ nải, thư từ liên-lạc với chúng tôi xin các tôi-tớ con cái Chúa đề gởi theo địa-chỉ :

Mục-sư ĐỖ-THÀNH-NGÔI

Hội-thánh Tin-lành CHÂU-ĐỐC

(xin đừng đề Châu-phú, đề khỏi đi qua bưu-trạm Xã)

AI TÍN

Trương-minh-Giang : Ông Châu-văn-Báu, chồng của bà Huỳnh-thị-Ngà, Hiệu-Trưởng Trường Huỳnh-thị-Ngà, qua đời ngày 21-8-1967, hưởng thọ 57 tuổi và an-táng cách trọng-thể ngày 25-8-1967.

Thành-thật phân-ưu cùng bà Huỳnh-thị-Ngà và tang-quyển.

Mục-Sur Nguyễn-hữu-Phiên

Mỹ-Luong: Chị Lê-hùng-Việt, nhũ danh Lê-thị-Năm 28 tuổi đã ngủ yên trong Chúa ngày 1 tháng 8 năm 1967. Cầu-Chúa an-ủi tang-quyển.

Truyền-đạo Phạm-văn-Thanh

Nha-Trang thành : Cụ Nguyễn-văn-Là đã nghỉ yên trong Chúa ngày 20-7-67. Tang-lễ đã cử hành tại tư-gia ngày 21-7-67. Cầu xin Chúa an-ủi tang-quyển.

Chủ-tọa Hội-thánh

Thu-bồn : Ông Đào-Thông, tín-hữu của Hội-thánh Thu-bồn, là một con-cái Chúa rất trung-tín, đã về nước Chúa ngày 25-5-67, hưởng-thọ 73 tuổi. Tang lễ được cử-hành tại Nghĩa-địa Tin-lành Đà-Nẵng. Xin phân-ưu cùng tang-quyển. (Tin-tức này thất-lạc nên đăng trễ).

Truyền-đạo Nguyễn-ngọc-Tùng

Trung-tâm Tình-thương: Bà Nguyễn-thị-Đoàn đã ngủ yên trong nước Chúa lúc 16 giờ ngày 12-7-67, hưởng-dương được 45 tuổi, sau một thời gian bạo-bệnh. Bà vẫn giữ lòng trung-tín và yêu-mến Chúa cho đến cuối-cùng. Thay cho Hội-thánh, xin chia buồn cùng tang-quyển.

T. D. Huỳnh-sĩ-Tùng

Bạc-liêu : Ông Dương-văn-Hữu 86 tuổi, nhạc-gia ông Nguyễn-Dần (Hòa-Hưng) qua

đời ngày 19-7-1967; an-táng ngày 21-7-67 Ông Phạm-hàm-Hi 77 tuổi, nhạc-gia ông Lê-minh-Sứ qua đời ngày 6-6-67, an-táng ngày 8-6-67. Thay mặt cho Hội-thánh phân-ưu cùng các tang-quyển.

Mục-sur Nguyễn-văn-Tôi

Thăng-bình. Ông Lê-Hiền, trái đầu mùa và là rường-cột của Hội-thánh Thăng-Bình đã về nghỉ yên nơi nước Chúa ngày 5-8-67. hưởng thọ 65 tuổi. Thay mặt Hội-thánh xin phân-ưu cùng tang-quyển.

T.D. Lê-văn-Tường

Bàn-cờ : Ông Trần Hai đã ngủ yên trong Chúa ngày 3-8-67, hưởng-thọ 72 tuổi. Tang-lễ cử-hành rất trọng-thể ngày 6-8-67. Thay mặt H.T. phân-ưu cùng tang-quyển.

Ban Trị-sự Chi-hội

Phú-lâm (Chợ-lớn) : Tôi xin thay cho cả tang-quyển, chân-thành cảm tạ và tri ân ông Chủ-nhiệm, quý vị MS, TĐ, quý vị đại diện 1 số Hội-thánh và Ban thanh-niên trong đô-thành cùng tất cả các con-cái Chúa đã đến phân-ưu, phúng-điếu và tiễn đưa linh-cữu, trong dịp phụ-thân tôi an nghỉ nơi nước Chúa nhưt là ông MS và Ban-Trị-sự, con-cái Chúa thuộc Hội-thánh Hòa-Hưng đã tận tâm giúp-đỡ về tang-lễ.

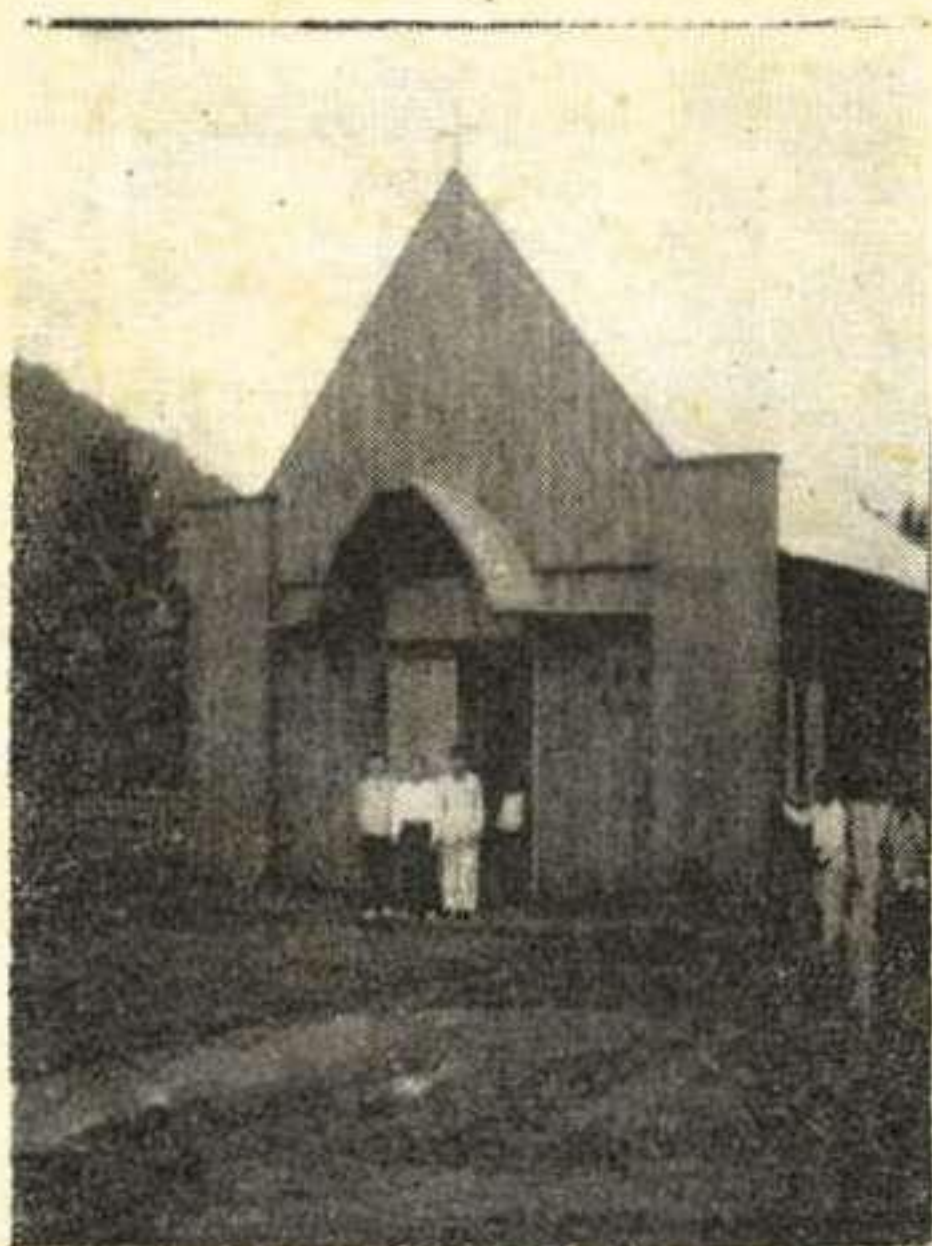
Trong lúc tang-gia bối-rối có điều chi sơ-thất, kính xin Quý vị niệm-tình miễn thứ. Thâm tạ.

M.S. Nguyễn-thái-Dương

Vĩnh-phước: Bà Lê - Diên, nhũ danh Nguyễn - thị - Phú qua đời ngày 22-8-67 hưởng thọ 76 tuổi. Thay cho Hội-thánh thành-thật phân ưu cùng tang-quyển.

Ban Trị-sự Hội-thánh

HÌNH ẢNH TIN TỨC



Nhà thờ Hội-thánh Gia-rây (Hội nhánh của Long-khánh). Tồn-phí xây cất là 100.000đ. thường nhóm chừng 60 người đa số là người Chrau.



Nhà thờ Quảng-trị đang xây cất dở-dang, chờ mong sự ủng-hộ của các tôi-tớ con cái Chúa xa gần.



Lễ khai-giảng Trường học Tin-lành tại Gia-định và đặt viên-đá đầu-tiên xây cất trường sở mới.



Thiếu-nhi Hội-thánh Kiến-tường cầm trại ngày 1-7-1967. Đội Ê-xơ-tê là 1 trong 5 đội tham dự, sanh-hoạt ngoài trời trọn ngày, học Kinh-thánh và chuyên-môn hướng-đạo.



Trại hè học sinh Tin-lành tại Vinh-long, 23-31/7/67, với trên 60 trại-sinh do Giáo-sư Paul Contento và Mục-sư Lê-vinh-Thạch điều-khiển.

Cô-nhi Viện Tin-lành Mỹ-tho



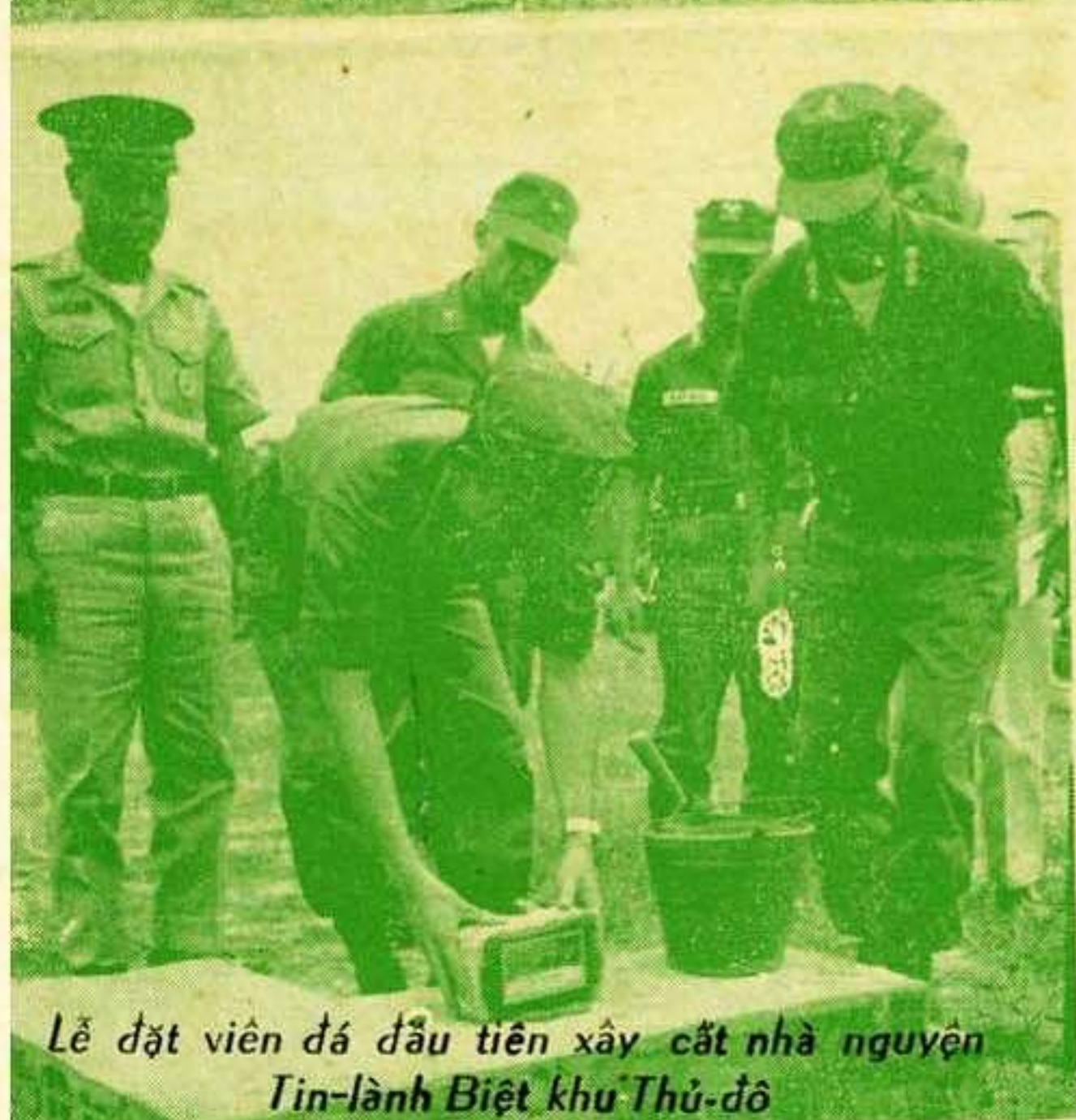
Ban Giám-đốc Cô-nhi Viện Tin-lành Mỹ-tho



*Lớp Kinh-thánh mùa Hè
tại Hội-thánh Cà-mau (An-xuyên)*



*Lễ đặt viên đá đầu tiên xây cất nhà nguyện
Tin-lành Biệt khu Thủ-đô*



Thánh-Kinh Tiều-học đường Vĩnh-long khóa Gai-út với 100 khóa sinh

